

Quỹ Đầu tư Chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của Pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.



BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN (DFVN-FIX)

(DFVN Fixed Income Fund)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng số 238/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2020

Quỹ đầu tư dạng mở

Ngày đăng ký Bản Cáo bạch với UBCKNN: 20/10/2020

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch kể từ ngày: 20/10/2020

Nơi cung cấp Bản Cáo bạch:

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
("DFVN")**

Địa chỉ : Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại : (84 – 28) 3810 8888 Fax : (84 – 28) 3844 9835

Website : <http://dfvn.com.vn>

Và các Đại lý Phân phối theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch này

Phụ trách công bố thông tin:

Ông : **ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG TÀI**

Người được ủy quyền Công bố Thông tin

Địa chỉ : Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

PUBLIC

- 1

Bản Cáo bạch Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX)

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN (DFVN-FIX) - sau đây gọi tắt là Quỹ DFVN-FIX, Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, Đại lý Phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty Quản lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản Cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản Cáo bạch này.

Bản Cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản Cáo bạch và phân phối Chứng chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà đầu tư (kể cả Nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.

Nhà đầu tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các Chứng chỉ Quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty Quản lý Quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy.

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản Cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ DFVN-FIX do Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định, được nêu trong Bản Cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ.

Đặc biệt, giá trị Chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ DFVN-FIX không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư, Nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản Cáo bạch này.

Nhà đầu tư đồng ý rằng Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư hoặc do Nhà đầu tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, từ hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết, nhưng không vì mục đích đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan. Nhà đầu tư cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

Bản Cáo bạch này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ cập nhật. Do đó, Nhà đầu tư cần lưu ý tìm đọc bản cập nhật Bản Cáo bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1.	Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (“DFVN”).....	7
2.	Ngân hàng Giám sát.....	7
II.	CÁC ĐỊNH NGHĨA.....	8
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	12
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam.....	12
2.	Thị trường Trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	17
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	21
1.	Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ.....	21
2.	Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam.....	24
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	26
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	26
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ.....	26
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	27
1.	Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.....	27
2.	Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyên nhượng.....	27
IX.	THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ.....	29
1.	Thông tin chung về Quỹ.....	29
1.1	Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ.....	29
1.2	Giấy chứng nhận đăng ký phát hành.....	29
1.3	Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ.....	29
1.4	Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ.....	29
1.5	Người Điều hành Quỹ.....	29
2.	Điều lệ Quỹ.....	30
2.1	Các điều khoản chung.....	30
2.2	Các quy định về mục tiêu, chiến lược và hạn chế đầu tư của Quỹ.....	30
2.3	Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư.....	37
2.4	Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ.....	40
2.5	Nguyên tắc xác định Giá Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.....	41
2.6	Thông tin về các mức phí mà Quỹ phải trả.....	42
2.7	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế.....	43

2.8	Đại hội Nhà đầu tư	44
2.9	Ban Đại diện Quỹ	46
2.10	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ	50
2.11	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát	57
2.12	Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo	60
3.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ DFVN-FIX.....	60
3.1	Rủi ro thị trường	61
3.2	Rủi ro lãi suất	61
3.3	Rủi ro lạm phát	61
3.4	Rủi ro thanh khoản.....	61
3.5	Rủi ro pháp lý.....	61
3.6	Rủi ro tái đầu tư.....	62
3.7	Rủi ro xung đột lợi ích	62
3.8	Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư	62
3.9	Rủi ro khác	62
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	63
1.	Căn cứ pháp lý	63
2.	Phương án Phát hành Lần đầu	64
3.	Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo	68
3.1	Quy trình mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ	70
3.2	Quy trình cập nhật thông tin Nhà đầu tư.....	72
3.3	Quy trình Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ	73
3.4	Quy trình về giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ.....	74
3.5	Quy trình về Giao dịch Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ	76
3.6	Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ	77
3.7	Quy định về việc thực hiện một phần Lệnh giao dịch, tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ	78
3.8	Quy trình chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ phi thương mại	79
4.	Công bố Giá trị Tài sản Ròng và Tình hình Giao dịch.....	80
4.1	Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị Tài sản Ròng.....	80
4.2	Phương tiện và địa chỉ công bố Giá trị Tài sản Ròng, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại	81
5.	Chương trình Đầu tư Định kỳ (“SIP”).....	81

XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	86
1.	Các loại Giá Dịch vụ giao dịch do Nhà đầu tư trả	86
2.	Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả.....	87
3.	Các chỉ tiêu hoạt động	90
3.1	Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ.....	90
3.2	Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư của Quỹ.....	91
4.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ.....	91
5.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	92
6.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	92
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	93
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	93
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ.....	94
XV.	CAM KẾT.....	94
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	94
1.	Phụ lục 1: Quy trình và Hướng dẫn đăng ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở	94
2.	Phụ lục 2: Địa chỉ các nơi Bản Cáo bạch được cung cấp	94
3.	Phụ lục 3: Phiếu Đăng ký mua/bán Chứng chỉ Quỹ	94
4.	Phụ lục 4: Điều lệ Quỹ DFVN-FIX.....	94

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (“DFVN”)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 15/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 07 năm 2015 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 47/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 07 năm 2018.

Trụ sở chính: Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888 Fax: (84 – 28) 3844 9835

Website: <http://dfvn.com.vn>

- o Ông **Trần Đình Quân** – Chủ tịch Hội đồng Thành viên
- o Ông **Trần Châu Danh** – Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư
- o Ông **Đặng Vị Thanh** – Phó Giám đốc, Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh

Chúng tôi bảo đảm rằng những thông tin và số liệu trong Bản Cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng Giám sát

Tên: **Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Timothy M EVANS** – Tổng Giám đốc

Ngân hàng Giám sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do ngân hàng cung cấp.

Bản Cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán do DFVN lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam). Theo quy định của Pháp luật hiện hành và những quy định đã được thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ Lưu ký và Giám sát, Ngân hàng Giám sát chỉ xác nhận những thông tin có liên quan đến Ngân hàng Giám sát ở Mục V của Bản Cáo bạch, các thông tin còn lại trong Bản Cáo bạch này không nằm trong phạm vi và xác nhận của Ngân hàng Giám sát.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do DFVN cung cấp.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo bạch này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ” hoặc “Quỹ DFVN-FIX”	Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN thuộc loại hình Quỹ đại chúng dạng Quỹ mở và thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
“Công ty Quản lý Quỹ” hoặc “DFVN”	Là Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 và được thay đổi tại từng thời điểm. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (“DFVN-FIX”) có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Ngân hàng Giám sát”	Là Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng HSBC”), được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và Pháp luật có liên quan.
“Công ty Kiểm toán”	Là Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
“Điều lệ Quỹ”	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo bạch”	Là văn bản này - tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành Chứng chỉ của Quỹ.
“Hợp đồng Giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát, được Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ thông qua.

“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
“Đại hội Nhà đầu tư”	Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
“Vốn Điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại Đợt Phát hành Chứng chỉ Quỹ Lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn vị Quỹ”	Là Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau khi kết thúc Đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của Đợt Phát hành Lần đầu là 10.000 đồng/Đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX” hay “Chứng chỉ Quỹ”	Là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư đó đang sở hữu.
“Số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản”	Là số dư Chứng chỉ Quỹ tối thiểu cần duy trì hoạt động của Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (chỉ áp dụng kiểm tra đối với giao dịch bán hoặc bán chuyển đổi).
“Giá bán/Giá Phát hành”	Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá Phát hành được quy định tại Điều 17, Điều lệ Quỹ.
“Giá Mua lại”	Là mức giá mà Quỹ sẽ trả cho Nhà đầu tư để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị Quỹ được quy định tại Điều 17, Điều lệ Quỹ.
“Giá Dịch vụ Phát hành Lần Đầu”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ trong đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng. Giá Dịch vụ Phát hành Lần đầu được tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá Chứng chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ.
“Giá Dịch vụ Phát hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ từ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

“Giá Dịch vụ Mua lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán lại Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch vụ Mua lại được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch.
“Giá Dịch vụ Chuyển đổi”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam quản lý. Giá Dịch vụ Chuyển đổi được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị thực hiện chuyển đổi.
“Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ”	Là giá dịch vụ mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Cổ tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá trị Tài sản Ròng”	Là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá.
“Ngày Định giá”	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ, bao gồm các Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các ngày khác mà Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc các mục đích khác.
“Ngày Giao dịch” hay “Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ”	Là Ngày Định giá mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ.
“Thời điểm đóng Sở lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
“Đại lý Phân phối”	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ mở và được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ cho Quỹ DFVN-FIX.

“Đại lý Ký danh”	Là Đại lý Phân phối không bao gồm tổ chức kinh tế khác đứng tên chủ sở hữu Tài khoản Ký danh, được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ cho Quỹ DFCVN-FIX, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà đầu tư tại Sở phụ.
“Đại lý Chuyển nhượng”	Là tổ chức cung cấp các dịch vụ sau được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền: <ul style="list-style-type: none"> (i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, Tài khoản Ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; (ii) Ghi nhận các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cập nhật Sổ chính; (iii) Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư.
“Tài khoản Giao dịch”	Là tài khoản của Nhà đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, yêu cầu mở tại các Đại lý Phân phối được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
“Tài khoản Ký danh”	Là tài khoản thuộc sở hữu của các Nhà đầu tư tại Sở phụ và đứng tên Đại lý Phân phối, do Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Tài khoản này được chia thành các tiểu khoản đặc biệt, độc lập, ứng với mỗi Nhà đầu tư tại Sở phụ.
“Tiểu khoản Ký danh”	Là tài khoản của Nhà đầu tư tại Sở phụ của Đại lý Ký danh được chỉ định của Quỹ mở tại Đại lý Chuyển nhượng để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”	Là tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ, tùy từng trường hợp cụ thể.
“Pháp luật”	Là các quy định pháp luật của Việt Nam.
“Chương trình Đầu tư Định kỳ” (SIP)	Là chương trình đầu tư mà Nhà đầu tư có thể đăng ký để thực hiện hoạt động đầu tư tự động đều đặn định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý hoặc một định kỳ khác được quy định tùy từng thời điểm nhằm thực hiện hoạt động tích lũy dài hạn một cách dễ dàng, thuận tiện nhất. Chương trình sẽ được kích hoạt sau đợt Phát hành Lần đầu vào thời điểm công bố bởi Công ty Quản lý Quỹ.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

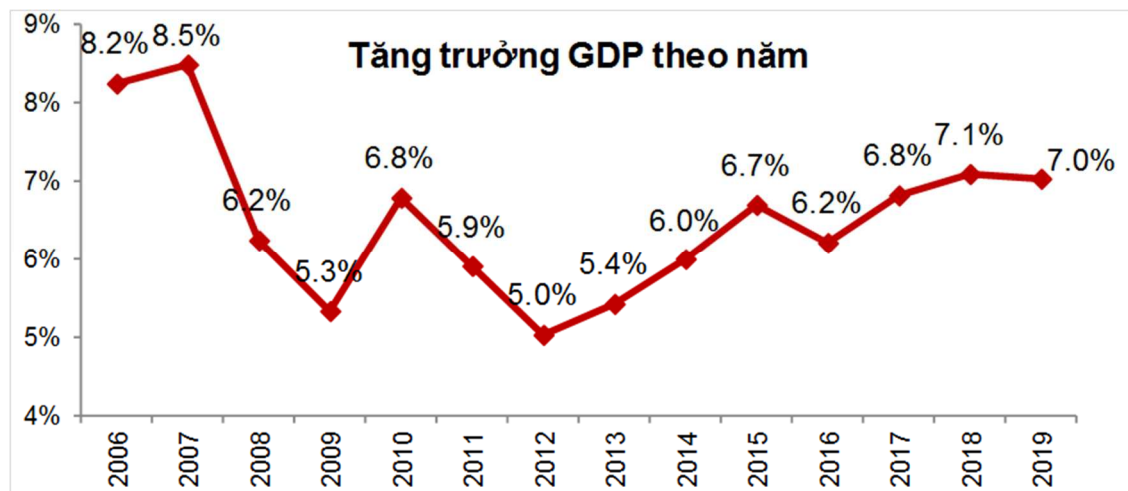
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Môi trường kinh tế vĩ mô của Việt Nam được đánh giá là khá ổn định, thể hiện qua các chỉ số kinh tế vĩ mô cơ bản như tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tốt và bền vững, được thể hiện qua các chỉ số tăng trưởng xuất nhập khẩu, chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI), tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp (FDI); trong khi đó, tình hình lạm phát, lãi suất và tỷ giá trong tầm kiểm soát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Tăng trưởng GDP tích cực vẫn tiếp tục tăng cao trong năm 2019

GDP cả năm 2019 tăng 7,02%, là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng năm 2019 vượt mục tiêu 6,6% - 6,8% do Quốc hội đề ra. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, chiếm tỷ trọng 13,96% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9% chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, chiếm 41,64%. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trong đó mục tiêu tăng trưởng cho năm 2020 là 6,8%, tuy nhiên do ảnh hưởng của Covid-19, Chính phủ đã điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng năm 2020 là 4,5%.

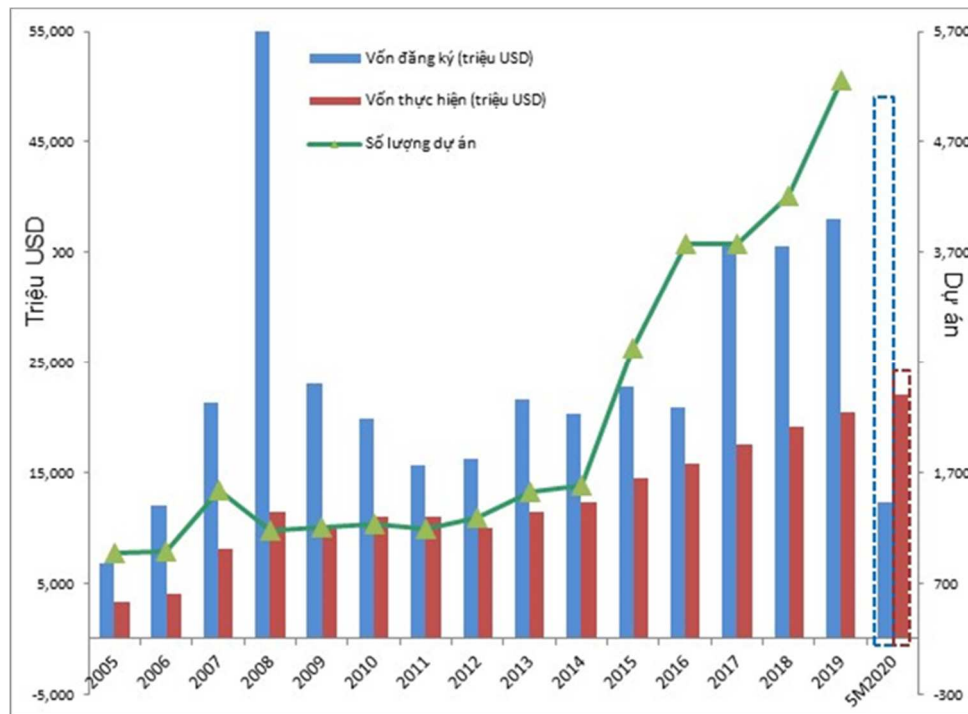


Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tiếp tục là điểm sáng của Việt nam

Vốn FDI giải ngân vào Việt nam tiếp tục tăng cao trong năm 2019, trong bối cảnh dòng vốn đầu tư quốc tế có sự dịch chuyển khỏi các thị trường mới nổi, cho thấy Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn đối với Nhà đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài đạt 38 tỷ USD, tăng 7,2% so với năm 2018. Đặc biệt, vốn giải ngân năm 2019 của các dự án FDI đã đạt đỉnh mới, với mức giải ngân 20,4 tỷ USD, tăng 6,8% so với năm 2018, tuy nhiên do ảnh hưởng của Covid-19, Chính phủ đã điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng năm 2020 là 4,5%.

Lũy kế đến hết năm 2019, cả nước có 30.827 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 362,58 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 211,78 tỷ USD, bằng 58,4% tổng vốn đăng ký còn hiệu lực.

Một điểm đáng chú ý là các dự án có vốn đầu tư nước ngoài này mang tính chất bền vững hơn, không chỉ còn tập trung vào khai thác nhân công lao động rẻ và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài, mà thay vào đó ngày càng nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao và mở rộng khai thác cung cấp cho nhu cầu tại thị trường nội địa. Biểu đồ bên dưới cho thấy cả số lượng (số dự án FDI được cấp phép và vốn FDI đăng ký) và chất lượng (vốn FDI thực tế được giải ngân) tăng trưởng ổn định bền vững qua các năm.

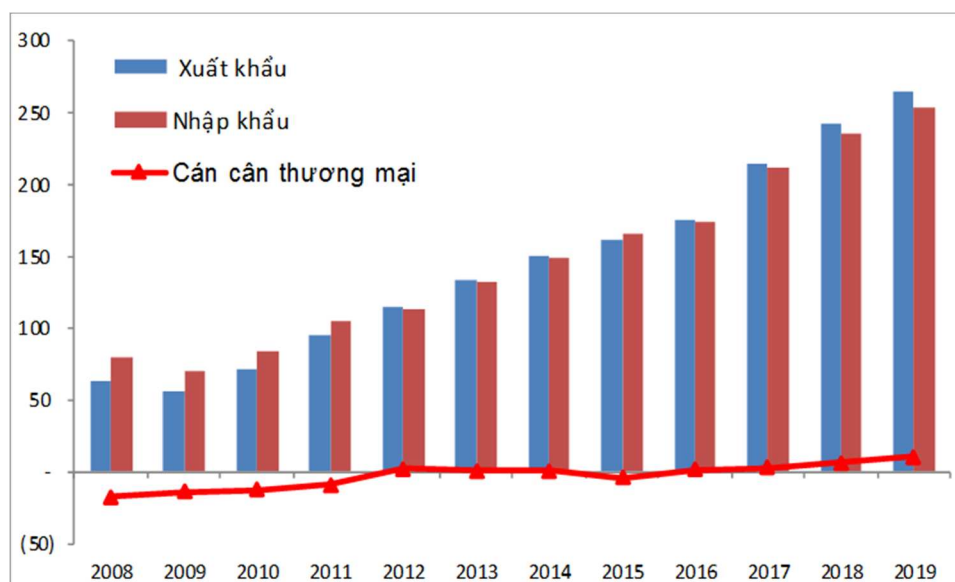


Tăng trưởng xuất nhập khẩu ổn định và bền vững qua các năm, trong khi đó cán cân thương mại được cải thiện đạt mức thặng dư trong các năm gần đây.

Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng nước kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình, thị trường được mở rộng tới 149 nền kinh tế thành viên khác của WTO. Nếu năm 2007, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu hàng hóa mới đạt 48,6 tỷ USD, thì đến năm 2019 con số đó đã là 263,45 tỷ USD, tăng hơn 5,4 lần. Tương tự đối với kim ngạch nhập khẩu, năm 2007 kim ngạch nhập khẩu chỉ đạt 62,8 tỷ USD, thì đến năm 2019 con số đó đã là 253,51 tỷ USD, tăng 4 lần. Tính chung cả năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 516,96 tỷ USD, trong đó ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước trong lĩnh vực xuất khẩu với tốc độ cao hơn nhiều tốc độ tăng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2019 tiếp tục ghi nhận với mức xuất siêu 9,9 tỷ USD, mức cao nhất trong 4 năm

liên tiếp xuất siêu.

Số liệu đầu năm 2020 cho thấy hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng tốt đóng góp vào tăng trưởng chung của nền kinh tế. Trong hai (02) tháng đầu năm 2020, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 37 tỷ USD, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2019, trong khi đó kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 37 tỷ USD, với mức tăng tương ứng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa cân bằng với mức nhập siêu không đáng kể là 176 triệu USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 3,94 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 3,76 tỷ USD.

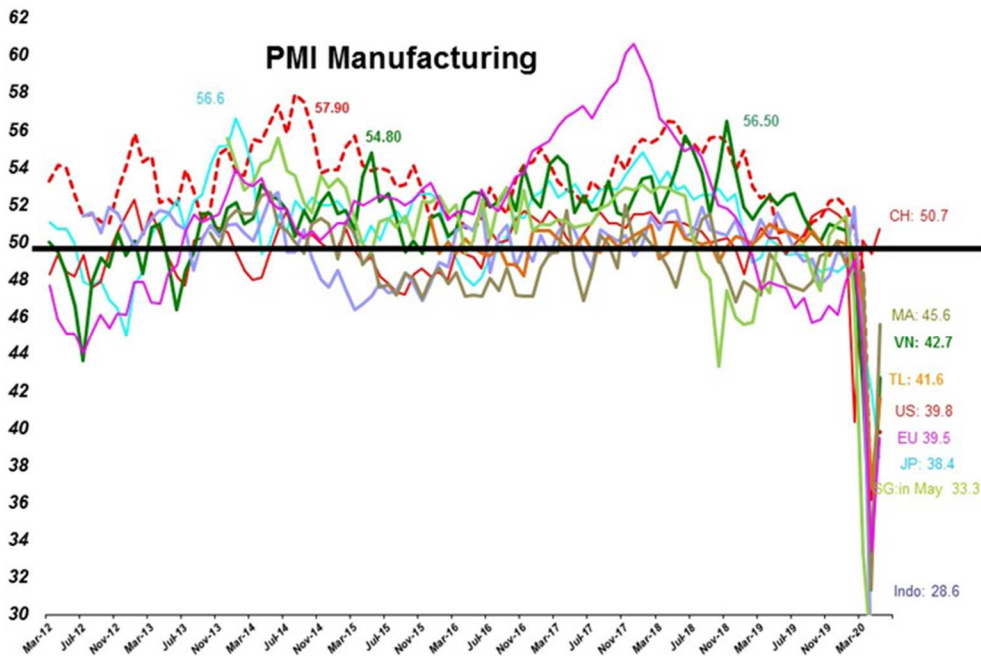


Ngành sản xuất công nghiệp đã có những chuyển biến tích cực với chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) đạt mức tăng trưởng cao trong các năm qua

Thời gian gần đây, trong khi các nước Thái Lan, Indonesia, Malaysia có chỉ số PMI tăng trưởng nhẹ hoặc thậm chí giảm thì Việt Nam đang chứng tỏ là một điểm sáng quan trọng trong tương quan so sánh về lĩnh vực sản xuất với các nước lân cận. Biểu đồ bên dưới thể hiện diễn biến của chỉ số PMI, trong đó Việt Nam đạt mức tăng trưởng mạnh và liên tục trong các năm qua chứng tỏ ngành sản xuất trong nước đã có những bước tiến quan trọng và mạnh mẽ so với các nước trong khu vực. Đặc biệt trong tháng 11 năm 2018, PMI của Việt Nam đã tăng lên 56,5 điểm, cao nhất từ trước đến nay. Kết quả chỉ số cho thấy sức khỏe của lĩnh vực sản xuất đã cải thiện ở mức đáng kể, các điều kiện kinh doanh đã và đang cải thiện mạnh mẽ.

Tuy nhiên trong tháng 2 năm 2020, diễn biến khá tiêu cực khi tình hình dịch bệnh Covid-19 lan nhanh đến các nước trên toàn thế giới, mặc dù Việt Nam đã và đang kiểm soát rất tốt tình hình. Theo đó, PMI Việt nam đã rơi xuống dưới mốc 50 lần đầu tiên kể từ năm 2015. Kết luận của IHS Market, nhà cung cấp dữ liệu điều tra toàn cầu, trong báo cáo tháng 02 năm 2020: “Virus corona đã ảnh hưởng nghiêm trọng lên lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trong tháng 2, cả ở phía

cung và phía cầu. Đầu tiên, sự kết hợp giữa tình trạng giảm xuất khẩu đi Trung Quốc và sự lo sợ dịch bệnh trong nước đã làm suy giảm điều kiện kinh doanh, và đây là lần suy giảm đầu tiên trong bốn năm. Trong khi đó, các công ty đã gặp khó khăn trong việc nhập hàng hóa đầu vào thiết yếu từ Trung Quốc trong bối cảnh dịch bệnh, từ đó tạo áp lực tăng chi phí đầu vào. Tình trạng này, cùng với nhu cầu giảm và kéo theo là giá cả đầu ra giảm, đã tạo áp lực lên biên lợi nhuận”.

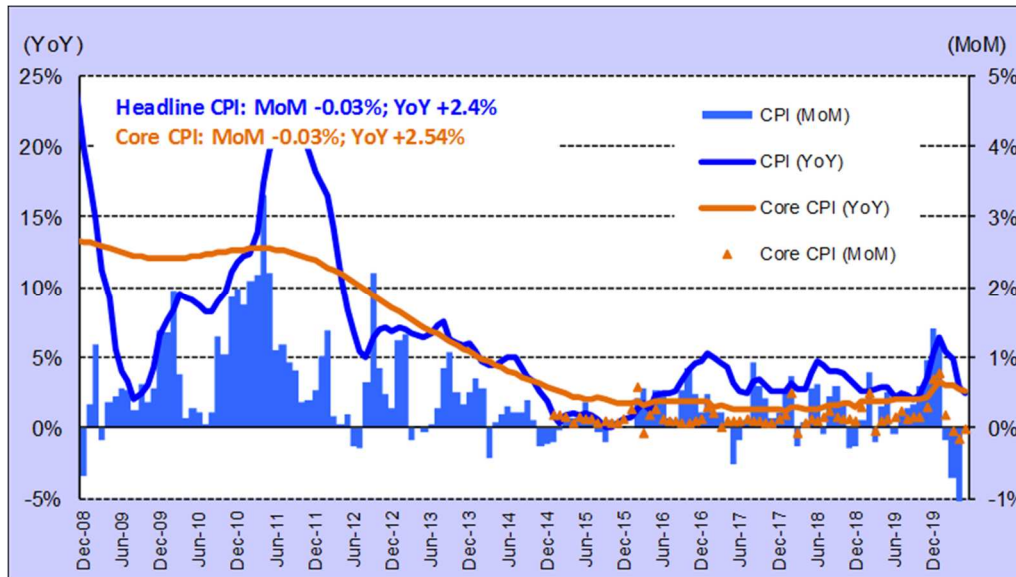


Ổn định tỷ giá tiền đồng và kiềm chế lạm phát ở mức phù hợp là mục tiêu quan trọng giúp cho nền kinh tế phát triển bền vững

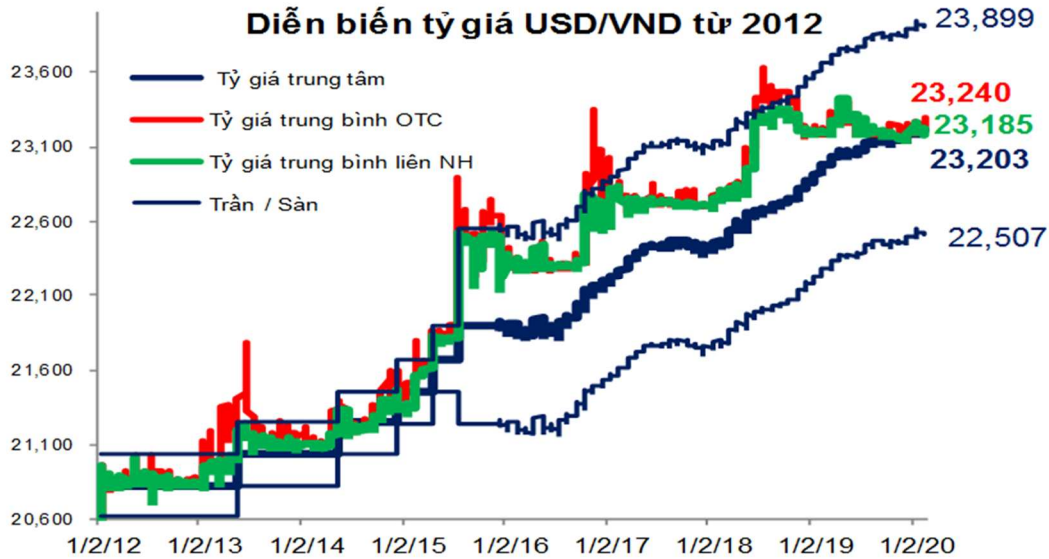
Kể từ năm 2014, tình hình kinh tế trong nước đang từng bước có những chuyển biến khả quan dựa trên nhiều yếu tố mà quan trọng nhất là những chính sách, biện pháp tích cực của Chính phủ trong việc hỗ trợ, khôi phục đà tăng trưởng của nền kinh tế. Sang năm 2015 đến 2018, nền kinh tế đánh dấu một bước phát triển vượt bậc với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt được như phát triển và ổn định kinh tế vĩ mô với GDP tăng trưởng mạnh trong khi lạm phát cũng như lãi suất và tỷ giá ổn định, hệ thống ngân hàng đã hoàn thành cơ bản chương trình tái cấu trúc giai đoạn 1 năm 2011 – 2015 và tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 năm 2016 – 2020 theo đề án tái cấu trúc của Chính phủ đề ra.

Chỉ số giá tiêu dùng ổn định ở quanh và thấp hơn mức 5% kể từ đầu năm 2014 đến nay đã tạo cơ sở cho nền kinh tế phát triển bền vững ổn định. CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, và tăng 5,23% so với tháng 12 năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu làm tăng CPI năm 2019 là do việc tăng giá của nhóm hàng tiêu dùng, trong đó nhóm lương thực, thực phẩm tăng cao gây ra bởi dịch tả lợn Châu Phi. Để đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, Quốc hội đã

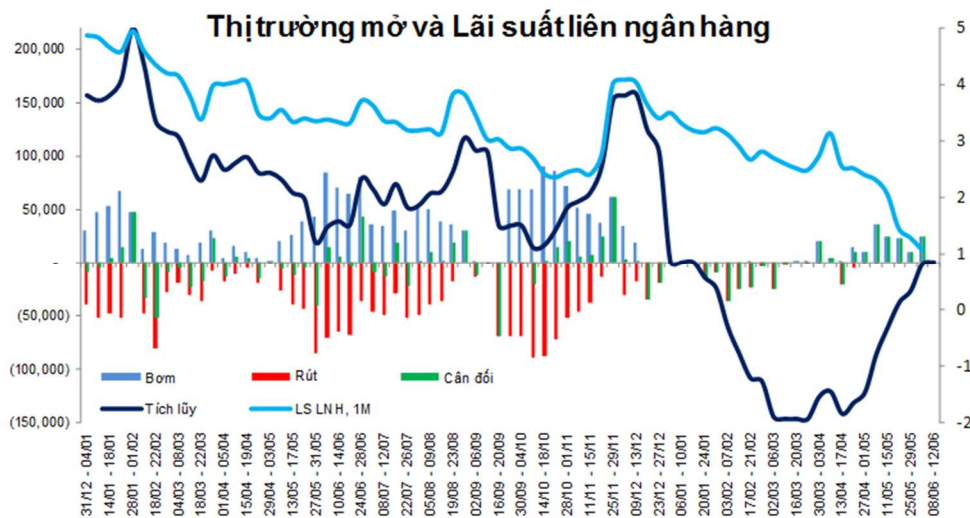
thông qua mục tiêu tiếp tục điều hành kinh tế ổn định với lạm phát khoảng 4% trong năm 2020.



Về diễn biến tỷ giá tiền đồng, Ngân hàng Nhà nước đã dùng những công cụ chính sách tiền tệ linh hoạt để điều tiết dòng tiền, kiểm soát lượng tiền trong lưu thông giữ ổn định thanh khoản tiền đồng nhưng không gây áp lực lên thị trường ngoại tệ. Năm 2019, đồng VNĐ tiếp tục được đánh giá là đồng tiền có tính ổn định nhất trong khu vực, trong bối cảnh nhiều biến động của nền kinh tế toàn cầu chẳng hạn như ảnh hưởng từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Bên cạnh đó, dự trữ ngoại hối của Việt Nam được xác lập ở mức kỷ lục cao nhất từ trước đến nay, lên tới 84 tỷ USD tính đến quý 1 năm 2020, tăng 25 tỷ USD so với cuối năm 2018. Với nội tại kinh tế đang rất tốt bao gồm mức dự trữ ngoại hối cao, tình trạng cán cân thương mại thặng dư, giải ngân vốn đầu tư trực tiếp FDI tiếp tục được cải thiện. Đồng thời, với quyết tâm ổn định môi trường kinh tế vĩ mô của Quốc hội và Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục mục tiêu ổn định tỷ giá bằng cách điều chỉnh khéo léo tỷ giá mua vào và phát đi thông điệp hoàn toàn mới về việc sẵn sàng để đồng nội tệ tăng giá.



Tình hình lãi suất ổn định trong các năm gần đây, thanh khoản của hệ thống Tổ chức tín dụng được đảm bảo nhờ hoạt động bơm hút của Ngân hàng Nhà nước khá linh động và cân bằng. Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục có một năm thành công trong việc điều tiết thị trường tiền tệ trong năm 2019. Các động thái và quyết định được đưa ra phù hợp với yếu tố mùa vụ và điều kiện thị trường trong năm. Lãi suất liên ngân hàng liên tục giảm và hiện ghi nhận ở mức thấp nhất từ 0,25% - 1% cho kỳ hạn qua đêm đến 1 tháng, kể từ năm 2016 đến tháng 06 năm 2020 do thanh khoản dư thừa trong hệ thống ngân hàng. Trong nửa đầu năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã giảm lãi suất điều hành 2 lần, với mức giảm cả hai lần từ 1% đến 1,5%, trong đó lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở chỉ còn 3,5%/năm.

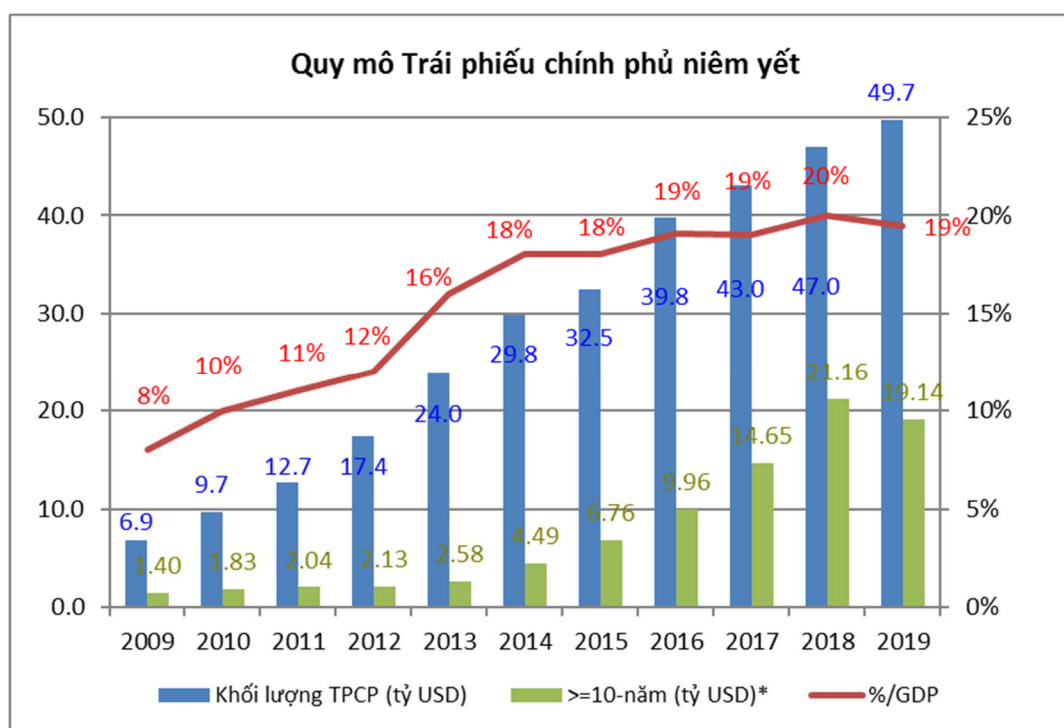


2. Thị trường Trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường Trái phiếu Việt Nam hình thành từ những năm 1990 và bắt đầu phát triển mạnh mẽ từ năm 2011 đến nay với quy mô từ mức 17,7% GDP năm 2011 và đạt 39,12% GDP năm 2018, và là nước có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong các nền kinh tế mới nổi khu vực Đông Á. Tuy nhiên, quy mô của thị trường Trái phiếu Việt Nam vẫn thấp hơn nhiều so với các nước khác trong khu vực. Theo số liệu thống kê, quy mô thị trường Trái phiếu Malaysia đạt 94% GDP, Singapore là 81,1% GDP, Thái Lan là 73% GDP, Hàn Quốc là 124,6% GDP và Trung Quốc là 68,8% GDP. Do vậy, thị trường Trái phiếu Việt Nam vẫn còn rất nhiều dư địa để phát triển trong thời gian tới.

Trái phiếu Chính phủ

Thị trường Trái phiếu Chính phủ (TPCP) đóng vai trò then chốt trên thị trường Trái phiếu, và là kênh huy động vốn quan trọng của nền kinh tế với khối lượng phát hành bình quân hàng năm vào khoảng 200.000 tỷ đồng trong giai đoạn 2012 – 2019. Quy mô niêm yết TPCP tính đến 31 tháng 12 năm 2019 đạt 1.154.054 tỷ đồng, tăng 5,74% so với cuối năm 2018.

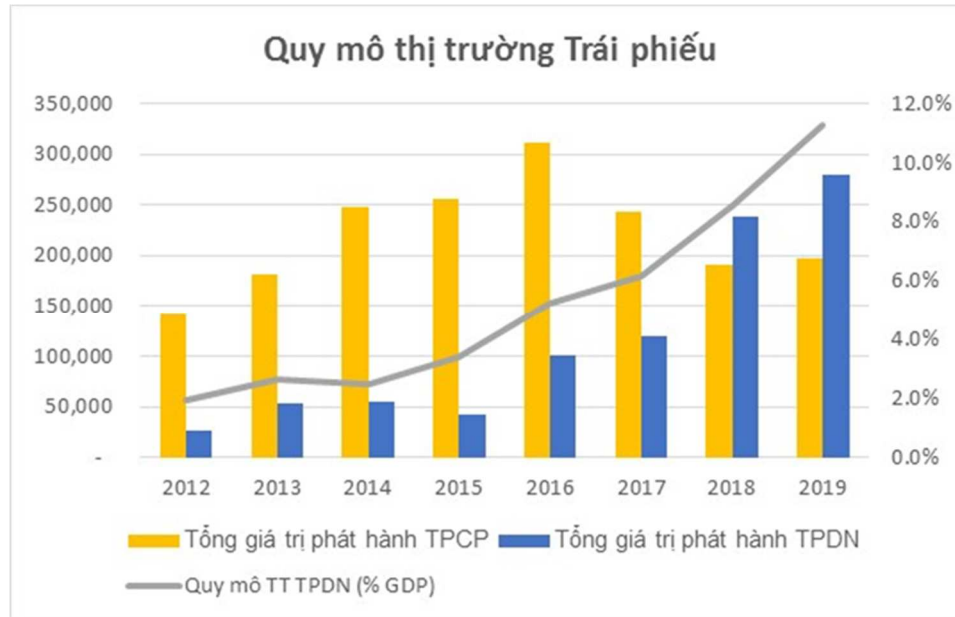


Bên cạnh đó, thị trường giao dịch TPCP thứ cấp cũng từng bước phát triển với khối lượng giao dịch Trái phiếu cũng tăng dần qua các năm, giá trị giao dịch outright năm 2019 đạt 1.135.758 tỷ đồng, tăng 12,35% so với năm 2018. Giá trị giao dịch bình quân một phiên đạt 4,525 tỷ đồng.

Trái phiếu doanh nghiệp

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) cũng phát triển mạnh, đặc biệt từ năm 2016 đến nay để đáp ứng nhu cầu huy động vốn phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tổng khối lượng Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong năm 2019 là 280.141 tỷ đồng, tăng 150% so với

năm 2016 và là mức tăng mạnh nhất kể từ 2012 đến nay. Dự nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp tính tới thời điểm cuối năm 2019 là 669.299 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,3% GDP. Tuy nhiên, mức dự nợ trên GDP của TPDN Việt Nam vẫn còn thấp hơn nhiều so với mức bình quân các nước trong khu vực (21% GDP).



Để hỗ trợ phát triển thị trường TPDN, ngày 04 tháng 12 năm 2018 Chính phủ đã ban hành Nghị định 163/2018/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, thay thế Nghị định 90/2011/NĐ-CP nhằm tạo dựng khuôn khổ pháp lý mới cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu. Điều này góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi Nhà đầu tư, từng bước mở rộng quy mô của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, giảm bớt gánh nặng huy động vốn cho kênh tín dụng ngân hàng.

Quỹ mở - một phương thức đầu tư với nhiều ưu điểm

Quỹ mở mang lại cho Nhà đầu tư cá nhân một công cụ đầu tư để tích lũy và tạo dựng tài sản cho cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai, bên cạnh các phương thức tiết kiệm, đầu tư truyền thống khác hiện có ở Việt Nam như gửi tiết kiệm ngân hàng, mua bất động sản, cất giữ vàng hay đầu tư chứng khoán – cổ phiếu. Nhà đầu tư cá nhân hầu như khó tiếp cận với kênh đầu tư Trái phiếu do các rào cản về mức vốn đầu tư rất lớn và thủ tục giao dịch tương đối phức tạp. Do vậy, sự ra đời của Quỹ trái phiếu sẽ giúp cho các nhà đầu tư cá nhân có thể tiếp cận thị trường này dễ dàng hơn. Ngoài ra, khi đầu tư vào Quỹ mở còn có những đặc điểm sau:

- **Quản lý đầu tư chuyên nghiệp:** tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ được quản lý bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chuyên môn và có đủ nguồn lực cần thiết để mang lại hiệu quả đầu tư tối ưu.
- **Danh mục đầu tư đa dạng hóa với chi phí hợp lý:** Quỹ mở đầu tư vào một danh mục đầu tư được đa dạng hóa tối ưu, bao gồm các loại tài sản tài chính và chứng khoán chọn lọc, nhằm

mục đích phân tán rủi ro và tối ưu hóa lợi nhuận trong nhiều điều kiện thị trường khác nhau. Sở hữu Chứng chỉ Quỹ mở, Nhà đầu tư được hưởng lợi từ danh mục đầu tư đa dạng hóa này với chi phí thấp hơn so với tự mình đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.

- **Thanh khoản cao:** trong trường hợp khẩn cấp Nhà đầu tư cần sử dụng tiền từ kế hoạch tiết kiệm dài hạn của mình, việc rút một phần hoặc toàn bộ số tiền đầu tư cũng rất dễ dàng, thường chỉ trong vòng một tuần, bằng cách bán lại cho Quỹ các Đơn vị Quỹ mà Nhà đầu tư đang sở hữu. Tại từng thời điểm, Giá bán lại Đơn vị Quỹ và phí bán sẽ khác nhau và có thể cao hơn hoặc thấp hơn số tiền gốc mà Nhà đầu tư đã bỏ ra.
- **Tính linh hoạt:** đầu tư thông qua Quỹ mở khá linh hoạt cho phép Nhà đầu tư hoàn toàn có thể chủ động trong việc đầu tư thêm, rút quỹ và đặc biệt là có thể chuyển đổi qua lại giữa các quỹ do cùng một Công ty Quản lý Quỹ thành lập và quản lý. Nhờ đó, khi mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính hay điều kiện thị trường thay đổi, Nhà đầu tư có thể dễ dàng và linh hoạt với chi phí thấp (hoặc miễn phí) để chuyển đổi sang quỹ mở khác phù hợp và hiệu quả hơn.
- **Phù hợp với khả năng tài chính:** hầu hết các Quỹ mở đều quy định mức đầu tư ban đầu và các khoản đầu tư tiếp theo không quá cao. Bên cạnh đó, các Công ty Quản lý Quỹ cũng đưa ra các Chương trình Đầu tư Định kỳ có hệ thống nhằm giúp cho các Nhà đầu tư cá nhân đạt được các mục tiêu tài chính của mình từ các khoản tiết kiệm nhỏ, nhưng đều đặn và có kỷ luật.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX) được quản lý bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm và am hiểu thị trường. Căn cứ vào các nghiên cứu, phân tích cơ bản nền kinh tế vĩ mô, và xu hướng lãi suất, Quỹ sẽ xây dựng mô hình phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ và phù hợp với điều kiện thị trường cũng như tính thanh khoản của tài sản ở mỗi giai đoạn khác nhau.

Đặc biệt, cùng với sự tăng trưởng ổn định trong các chỉ tiêu tài chính, Dai-ichi Life Việt Nam đã chính thức vượt cột mốc phục vụ trên 3 triệu khách hàng vào ngày 18 tháng 12 năm 2019. Đây là mốc son đầy ý nghĩa và tự hào khi Dai-ichi Life Việt Nam vinh dự được kết nối hàng triệu khách hàng để lan tỏa tình yêu thương và những giá trị tốt đẹp của bảo hiểm nhân thọ đến cộng đồng.

Với những thành tích xuất sắc, Dai-ichi Life Việt Nam đã được vinh danh trong Top 4 Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm lớn nhất và là Á quân trong Top các Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài lớn nhất Việt Nam tại Lễ công bố Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019.

Bên cạnh nỗ lực kinh doanh hiệu quả, Dai-ichi Life Việt Nam đã tiên phong khởi xướng nhiều chương trình từ thiện xã hội ý nghĩa với số tiền đóng góp lên đến hơn 32 tỷ đồng trong suốt 13 năm qua. Thể hiện cam kết gắn bó và mang đến lợi ích lâu dài cho đất nước và người dân Việt Nam, Dai-ichi Life Việt Nam đã ra mắt Quỹ Trách nhiệm Xã hội Vì cuộc sống tươi đẹp vào năm 2016 với mục đích hỗ trợ cộng đồng địa phương trên các lĩnh vực: giáo dục, sức khỏe y tế, môi trường và các hoạt động xã hội từ thiện khác.

Ghi nhận những đóng góp to lớn cho nền kinh tế Việt Nam cũng như những nỗ lực cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng, Dai-ichi Life Việt Nam đã vinh dự được Bộ Tài chính tặng Bằng khen lần thứ tư và được Thời báo Kinh tế Sài Gòn trao Chứng nhận Saigon Times CSR 2019 - Doanh nghiệp vì cộng đồng vào tháng 12/2019.

Với hướng đi khác biệt - “*Tốt nhất hơn lớn nhất*” - và triết lý kinh doanh “*Khách hàng là trên hết*”, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không ngừng nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ, chú trọng đầu tư công nghệ nhằm mang đến sự hài lòng cao nhất cho khách hàng thông qua những giá trị thiết thực và ưu việt của bảo hiểm nhân thọ, đồng thời đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

Giới thiệu về Hội đồng Thành viên

Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ bao gồm những thành viên sau đây:

- a) Ông **Trần Đình Quân**, quốc tịch Việt Nam, là Chủ tịch. Ông hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Điều hành của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.
- b) Ông **Takashi Fujii**, quốc tịch Nhật Bản, là Thành viên. Ông hiện đang đương nhiệm vị trí Chủ tịch DLI Asia Pacific Pte. Ltd., Chủ tịch danh dự của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.
- c) Ông **Tomohiko Asano**, quốc tịch Nhật Bản, là Thành viên. Ông đang giữ chức vụ cấp cao Giám đốc điều hành của Tập đoàn Dai-ichi Life Holding Inc., tại Nhật Bản.
- d) Ông **Seigo Fujimaru**, quốc tịch Nhật Bản, là Thành viên. Ông hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Điều hành của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.

- e) **Ông Trần Châu Danh**, quốc tịch Việt Nam, là Thành viên. Ông đồng thời là Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam.

Giới thiệu về Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

- Ông Trần Châu Danh**, CFA, CMT là Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư, Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước đó, Ông đã làm việc tại Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam với vai trò là Phó Tổng Giám đốc Đầu tư, phụ trách các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản nợ có từ năm 2011. Ông có khoảng hai mươi (20) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư. Ông đã tham gia hoạt động vào Thị trường Chứng khoán Việt nam từ khi thị trường được thành lập. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam, ông Danh từng giữ các vị trí chủ chốt tại các công ty quản lý quỹ trong và ngoài nước, đặc biệt ông Danh có hơn bảy (07) năm kinh nghiệm tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đó có tên là Prudential). Ông Danh đã vinh dự là một trong những người Việt Nam đầu tiên ghi tên vào danh sách Nhà phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) vào năm 2004. Ngoài ra, ông Danh cũng đạt văn bằng Chuyên gia Phân tích Kỹ thuật Thị trường Chứng khoán (CMT) trong năm 2016. Ông Danh cũng được UBCKNN cấp Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ vào năm 2012.
- Ông Masafumi Takeshita**, quốc tịch Nhật Bản là thành viên Ban điều hành giữ chức vụ Phó Giám đốc Kế hoạch Công ty và Quản trị Rủi ro. Ông đã có khoảng mười (10) năm kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, đầu tư ở nước ngoài. Trước khi sang Việt Nam làm việc tại Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, ông đã có hơn bốn (04) năm kinh nghiệm ở vị trí cấp cao phụ trách hoạt động tín dụng của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Nhật Bản; một trong những công ty bảo hiểm hàng đầu và uy tín tại Nhật Bản có trụ sở chính tại Tokyo. Trước đó, ông đã có thời gian làm việc tại bộ phận phân tích của Ngân hàng Mizuho – Chi nhánh Singapore. Ông có bằng Thạc sĩ Kinh tế của Đại học Hitotsubashi, Nhật Bản và CMA level 2 của Hiệp hội phân tích chứng khoán Nhật Bản (SAAJ).
- Ông Đặng Vị Thanh** là thành viên Ban Điều hành giữ chức vụ Phó Giám đốc, Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh. Ông đã có mười lăm (15) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, quản lý quỹ; trong đó hơn mười (10) năm được đề bạt vào các chức danh quản lý tại các công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, ông từng là Trưởng phòng Kinh doanh và Tiếp thị tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam và sau đó đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kinh doanh, Khách hàng cá nhân của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (trước đó có tên là VinaWealth). Ông có sự am hiểu sâu sắc về thị trường quỹ mở và tích cực đóng góp cho sự phát triển của thị trường quỹ mở tại Việt Nam. Ông cũng được UBCKNN cấp Chứng chỉ Hành nghề Quản lý quỹ vào năm 2009.
- Ông Đoàn Công Đạt** là Trưởng Bộ phận Kiểm soát Nội bộ. Ông đã có mười hai (12) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và đương nhiệm các vị trí quản lý về pháp lý, tuân thủ và kiểm toán nội bộ. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý

Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, ông đã từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng bộ phận tuân thủ tại các công ty lớn như Herballife Việt Nam, Pfizer Việt Nam, Shell Việt Nam, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và đã từng giữ vị trí Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Manulife Việt Nam. Ông có Chứng chỉ CIA (Certified Internal Auditor) của Hiệp hội Kiểm toán Nội bộ Hoa Kỳ.

Giới thiệu về Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ, là các chuyên gia trong lĩnh vực đầu tư. Hội đồng đầu tư sẽ phê duyệt định hướng đầu tư, phân bổ tài sản của Quỹ.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (“DFVN”) được thành lập và hoạt động từ năm 2014, tiền thân là Phòng Đầu tư Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, một trong những công ty Bảo hiểm Nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được thành lập tại Việt Nam. Từ năm 2006, Phòng Đầu tư Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam được giao trọng trách quản lý các quỹ bảo hiểm nhân thọ cho khách hàng của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam và đã thành công trong hoạt động quản lý và tạo ra giá trị thu nhập đầu tư tăng thêm cho khối tài sản được quản lý.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng tài sản do Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam đã đạt hai mươi chín ngàn năm trăm (29.500) tỷ đồng. Ngoài hoạt động nhận ủy thác đầu tư từ Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, DFVN còn thực hiện chức năng quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

Với sứ mệnh được đặt ra, DFVN, cùng với các tổ chức thành viên của Tập đoàn Dai-ichi, mang đến cho các khách hàng Việt Nam các giải pháp tài chính toàn diện; bằng cách đưa ra thị trường các sản phẩm quỹ đầu tư và dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp và chất lượng, mang lại giá trị bền vững dài hạn và lợi nhuận đầu tư tối ưu. Trên cơ sở đó, DFVN đặt mục tiêu trở thành Công ty Quản lý Quỹ uy tín, được Nhà đầu tư tín nhiệm lựa chọn và được xếp hạng trong số các Công ty có hiệu quả đầu tư tốt nhất tại Việt Nam. Mặc dù thời gian chính thức được thành lập và hoạt động chưa lâu, sau hơn sáu (06) năm, kết quả hoạt động kinh doanh của DFVN khá lành mạnh, bền vững so với các công ty trong ngành, cụ thể như sau:

<i>(Đơn vị: triệu VND)</i>	2014*	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng Doanh thu	8.312	18.728	22.121	30.319	38.009	42.043
Lợi nhuận trước thuế	3.300	9.374	9.994	15.660	18.771	18.917
Vốn Điều lệ	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000

Tổng Vốn Chủ sở hữu	27.619	35.120	42.865	55.319	70.303	85.226
----------------------------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

(*) Số liệu của 7 tháng cuối năm 2014

Các Quỹ Đầu tư và Danh mục Đầu tư ủy thác do DFVN quản lý

- **Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN (“DFVN-CAF”)**: thuộc loại hình Quỹ mở, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận thành lập vào ngày 03 tháng 01 năm 2019. Quỹ DFVN-CAF đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam với số vốn điều lệ trong đợt chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là hơn bảy mươi lăm (75) tỷ đồng. Sau 01 (một) năm hoạt động, Giá trị Tài sản Ròng Quỹ DFVN-CAF đã đạt 80,8 tỷ đồng.
- **Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Dai-ichi Life Việt Nam (“DFVN-EMF”)**: thuộc loại hình Quỹ Thành viên, được thành lập vào tháng 12 năm 2014. Quỹ DFVN-EMF đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam với số vốn huy động ban đầu là năm mươi (50) tỷ đồng. Quỹ đã kết thúc sau ba (03) năm hoạt động và tiến hành việc thanh lý tài sản vào cuối năm 2017 với tổng mức sinh lời trong kỳ đạt 44%.
- **Dịch vụ Quản lý Danh mục đầu tư ủy thác**: DFVN hiện đang quản lý danh mục tài sản cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. DFVN đang quản lý danh mục đầu tư bao gồm nhiều loại tài sản khác nhau như trái phiếu, cổ phiếu niêm yết, tiền gửi/chứng chỉ tiền gửi và các loại tài sản tài chính khác. Trong đó, các **Quỹ đầu tư Tăng trưởng, Phát triển, Bảo toàn, Thịnh vượng và Đảm bảo thuộc sản phẩm Bảo hiểm Liên kết Đơn vị “An Thịnh Đầu Tư”**. “An Thịnh Đầu Tư” là sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ (“BHNT”) liên kết đầu tư, do Dai-ichi Life Việt Nam đưa ra thị trường tháng 06 năm 2015. Khách hàng khi tham gia sản phẩm này, ngoài các quyền lợi về BHNT, sẽ được tham gia đầu tư trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam thông qua các *Quỹ Liên kết Đơn vị* do Dai-ichi Life Việt Nam thành lập, bao gồm năm (05) quỹ như sau: Quỹ đầu tư *Tăng trưởng, Phát triển, Bảo toàn, Thịnh vượng và Đảm bảo*. DFVN được chỉ định là Công ty Quản lý Quỹ cho các quỹ này từ khi thành lập. Các *Quỹ Liên kết Đơn vị* có phương thức hoạt động tương tự như Quỹ mở với danh mục tài sản đa dạng hóa bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng giá trị tài sản của các *Quỹ Liên kết Đơn vị* do DFVN quản lý là 194,6 tỷ đồng.

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động đầu tư trong quá khứ của Công ty Quản lý Quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong tương lai.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng:	Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)	
Tên giao dịch:	HSBC (Việt Nam)	
Giấy phép thành lập và hoạt động:	Số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008	
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký:	Số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013	
Trụ sở chính:	Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	
Điện thoại:	(84 - 28) 3829 2288	Fax: (84 - 28) 6256 3633

Lĩnh vực hoạt động chính: huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật.

Các điều kiện và điều khoản có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của Ngân hàng Giám sát cho Quỹ DFVN-FIX được thể hiện chi tiết tại “Hợp đồng Giám sát”.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định. Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền, Ban Đại diện Quỹ sẽ quyết định trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX bao gồm:

1. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (DFVN)

Trụ sở chính: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888

Fax: (84 – 28) 3844 9835

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 1-10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 – 24) 3935 2722

Fax: (84 – 24) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3821 8885

Fax: (84 – 28) 3821 8510

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)

Trụ sở chính: Tầng 1-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 6299 2006

Fax: (84 – 28) 6291 7986

Lưu ý: Nhà đầu tư có thể mở tài khoản và giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại nhiều Đại lý Phân phối. Nhà đầu tư cần lưu ý Tài khoản Giao dịch tại các Đại lý Phân phối khác nhau là độc lập nhau.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ

- **Tên ngân hàng:** Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)
- **Trụ sở chính:** Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** (84 - 28) 3829 2288 **Fax:** (84 - 28) 6256 3633
- **Giấy phép Thành lập và Hoạt động** số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Lưu ký Chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013.

Phạm vi Dịch vụ Quản trị Quỹ được ủy quyền:

- Định giá tài sản Quỹ theo các chuẩn mực phù hợp quy định trong Điều lệ Quỹ, Sổ tay Định giá và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành;
- Tính Giá trị Tài sản Ròng (GTTSR) và GTTSR trên một đơn vị tối thiểu hai (02) lần một tháng hoặc định kỳ hàng tuần;
- Lưu giữ các sổ sách kế toán liên quan tới tài sản được quản lý và ghi nhận các giao dịch được thực hiện thay mặt Công ty Quản lý Quỹ;
- Tạo ra các tài khoản trong hệ thống để kế toán của Quỹ chuẩn bị các báo cáo hàng năm;
- So khớp, lưu giữ sổ sách và tất cả các báo cáo liên quan tới việc quản lý Quỹ trong suốt thời hạn của hợp đồng;
- Xác định phí thực hiện và/hoặc phí quản lý phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ phù hợp với Tài liệu Quỹ;
- Lập báo cáo tài chính định kỳ hàng tuần/hàng tháng/hàng quý/bán niên và hàng năm theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và UBCKNN.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

- **Tên Đại lý Chuyển nhượng:** Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)
- **Giấy phép Hoạt động:** Số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008,
- **Trụ sở chính:** Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** (84 - 28) 3829 2288 Fax: (84 - 28) 6256 3633

Phạm vi Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được ủy quyền

- Mở và quản lý Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư;
- Kiểm tra các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư cung cấp bởi Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch và các quy định của Pháp luật hiện hành;
- Cập nhật dữ liệu và thực hiện các Lệnh mua, bán, chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ Quỹ
- Duy trì sổ đăng ký chính của Nhà đầu tư (“Sổ Đăng ký”), thể hiện hình thức đăng ký chính thức của Quỹ;
- Lưu giữ các giao dịch về Lợi ích trong Sổ Đăng ký phù hợp với tài liệu chào bán và thông lệ;
- Cung cấp Sổ Đăng ký để kiểm tra trong giờ làm việc;
- Cung cấp cho các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh xác nhận giao dịch của các Nhà đầu tư/Đại lý Ký danh để cho các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh in ấn hoặc gửi tới Nhà đầu tư;
- Xử lý và trả lời các câu hỏi của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh liên quan tới các giao dịch về Lợi ích của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc của khách hàng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh.

Chi phí cho các dịch vụ được ủy quyền gồm phí Dịch vụ Quản trị Quỹ và Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Điều 2.3 Mục XI của Bản Cáo bạch này.

IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN
Tên tiếng Anh: DFVN Fixed Income Fund
Tên viết tắt: DFVN-FIX
Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam
Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, P. 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888 Fax: (84 – 28) 3844 9835
Website: <http://dfvn.com.vn>

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký phát hành

Quỹ DFVN-FIX được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 238/GCN-UBCK vào ngày 20 tháng 10 năm 2020.

1.3 Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ

Quỹ DFVN-FIX được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ số vào ngày tháng năm 2020.

1.4 Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ

Quỹ DFVN-FIX là Quỹ đầu tư chứng khoán dạng Quỹ mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, được DFVN quản lý trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.

Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định thời hạn kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

1.5 Người Điều hành Quỹ

Bà Trần Thị Thu Hà

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng của Trường Đại học khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ;
- Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh;
- Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp.

Kinh nghiệm làm việc

Bà đã có mười lăm (15) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, trong đó hơn mười (10) năm làm việc trong lĩnh vực phân tích đầu tư các sản phẩm có thu nhập cố định của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Bà gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam từ năm 2010 và hiện giữ cương vị Phó Giám đốc Đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý các danh mục đầu tư trái phiếu và công cụ tiền tệ tại Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước khi gia nhập Dai-ichi Life Việt Nam, bà từng phụ trách mảng

nghiên cứu, phân tích đầu tư cho Công ty Indochina Land, một quỹ đầu tư bất động sản tại Việt Nam.

Bà Khuất Thị Thu Hiền

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán;
- Chứng chỉ Phân tích tài chính CFA của Học viện CFA (Mỹ) bậc 1;
- Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp.

Kinh nghiệm làm việc

Bà đã có trên mười một (11) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán. Trong đó có hơn ba (03) năm kinh nghiệm và giữ chức vụ phụ trách hoạt động giao dịch chứng khoán của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, bà đã có tám (08) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực môi giới chứng khoán tại Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam, một công ty chứng khoán có vốn đầu tư nước ngoài được sở hữu bởi Công ty Chứng khoán Chứng khoán Mirae Asset (Hong Kong), thành viên của Tập đoàn Tài chính Mirae Asset (Hàn Quốc).

2. Điều lệ Quỹ

2.1 Các điều khoản chung

- Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (“Quỹ DFVN-FIX”) thuộc loại hình Quỹ đại chúng dạng Quỹ mở và không bị giới hạn thời hạn hoạt động.
- Vốn Điều lệ huy động trong đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là: 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng) và tổng số Đơn vị Quỹ phát hành trong đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng tối thiểu là 5.000.000 (Năm triệu) Đơn vị Quỹ.
- Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng dưới hình thức chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát.

2.2 Các quy định về mục tiêu, chiến lược và hạn chế đầu tư của Quỹ

2.2.1 Mục tiêu đầu tư

Quỹ DFVN-FIX hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

Mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi theo từng thời điểm phụ thuộc vào điều kiện thị trường và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà đầu tư, đồng thời vẫn tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành.

2.2.2 Chiến lược đầu tư

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục bao gồm tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng trở lên.

2.2.3 Tài sản được phép đầu tư

- a) Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật về ngân hàng;
- b) Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật liên quan;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo Pháp luật Việt Nam;
- e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo Pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Trường hợp đầu tư vào chứng khoán chuẩn bị niêm yết phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và
 - Có tài liệu chứng minh việc tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời gian mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch.
- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

2.2.4 Các hạn chế đầu tư

Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

- a) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.2.3 (a), (b), (d), (e), (f) và (g) Mục IX của Bản Cáo bạch này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó giá trị chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập và quản lý quỹ mở;
- b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ

chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;

- c) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;
- d) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.2.3 (e) Mục IX của Bản Cáo bạch này;
- e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ;
- f) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- g) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- h) Quỹ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ trở lên.
- i) Trừ trường hợp quy định tại Điều 2.2.4 (e), (f), (g) Mục IX của Bản Cáo bạch này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân sau:
 - (i) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - (ii) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
 - (iii) Do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
 - (iv) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
 - (v) Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ;
 - (vi) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- j) Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 2.2.4 Mục IX của Bản Cáo bạch này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.
- k) Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

- l) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ phát hành tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

2.2.5 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- a) Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi ngân hàng theo quy định tại Điều 2.2.3 (a) Mục IX của Bản Cáo bạch này;
- b) Công ty Quản lý Quỹ không được vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện các thanh toán giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày; và
- c) Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; và/hoặc được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.2.6 Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ DFCN-FIX áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống (Top-Down Approach), trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên (Bottom-Up Approach) trong việc lựa chọn từng trái phiếu, công cụ có thu nhập cố định cụ thể thông qua việc đánh giá diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu và các công cụ này trước tác động của khuynh hướng thị trường, cũng như tình hình tài chính, dòng tiền và khả năng trả nợ của doanh nghiệp.

Quỹ sẽ đánh giá những chuyển động của thị trường trái phiếu, thị trường tiền tệ để phân bổ tỷ trọng các loại tài sản nói trên và tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp, vừa đảm bảo khả năng sinh lời, vừa đảm bảo khả năng thanh khoản của danh mục.

2.2.7 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng

- Nguyên tắc xác định Giá trị Tài sản Ròng

Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định định kỳ hàng tuần vào Ngày Định giá. Ngày Định giá tuần sẽ là Thứ Ba hàng tuần. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố theo quy định của Pháp luật chứng khoán.

- Phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng

Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định giá.
5	Đối với các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trũng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá thị trường là giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo Quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau:

		<ul style="list-style-type: none"> ○ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc ○ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc ○ Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>- Phương pháp định giá trái phiếu hợp lý chi tiết sẽ được trình bày cụ thể trong Sổ tay Định giá và phải được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>
7	Trái phiếu không niêm yết	<p>- Giá thị trường là giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước Ngày Định giá; hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc ○ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc ○ Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>- Phương pháp định giá trái phiếu hợp lý chi tiết sẽ được trình bày cụ thể trong Sổ tay Định giá được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh	<p>- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá.</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Giá trị sổ sách; hoặc ○ Giá mua; hoặc ○ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<p>- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá như sau: <ul style="list-style-type: none"> o Giá trị sổ sách; hoặc o Giá mua; hoặc o Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> o Giá trị sổ sách; hoặc o Giá mua; hoặc o Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, là một trong các mức sau: <ul style="list-style-type: none"> o Giá trung bình từ các báo giá; hoặc o Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định giá; hoặc o Giá trị sổ sách; hoặc o Giá mua; hoặc

		<ul style="list-style-type: none"> ○ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Giá trị sổ sách; hoặc ○ Mệnh giá; hoặc ○ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định giá; hoặc ○ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
14	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Giá trị sổ sách; hoặc ○ Giá mua/ giá trị vốn góp; hoặc ○ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ thông qua.
Chứng khoán phái sinh		
15	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá.
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
17	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp được Pháp luật cho phép.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định giá;

- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở Báo cáo Tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch;
- Các phương pháp định giá hợp lý chi tiết được trình bày cụ thể trong Sổ Tay Định Giá và phải được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

2.3 Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư

2.3.1 Nhà đầu tư

Nhà đầu tư của Quỹ có thể là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi sổ Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

2.3.2 Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

- 1) Nhà đầu tư có quyền:
 - a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ nắm giữ;
 - b. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
 - c. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ;
 - d. Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội Nhà đầu tư;
 - e. Các quyền khác theo quy định Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.
- 2) Nhà đầu tư có các nghĩa vụ sau đây:
 - a. Chấp hành quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;
 - b. Thanh toán đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;
 - c. Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

2.3.3 Sổ đăng ký sở hữu Chứng chỉ Quỹ

- 1) Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập Sổ Đăng ký Nhà đầu tư chính (Sổ chính) hoặc Đại lý Ký danh lập, quản lý Sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư.
- 2) Sổ chính, Sổ phụ phải có các thông tin sau:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý quỹ; Tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát; tên đầy đủ của Quỹ DFCN-FIX;

- b. Thông tin Nhà đầu tư:
 - i. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư; số Chứng minh Nhân dân/Thẻ Căn cước Công dân hoặc số Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài) còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ thư điện tử (email) (nếu có).
 - ii. Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số Chứng minh Nhân dân/Thẻ Căn cước Công dân hoặc số Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài) còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
 - c. Số tài khoản; hoặc số tiểu khoản kèm theo số Tài khoản Ký danh; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài);
 - d. Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu (vào Sổ chính).
- 3) Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư, kể cả Nhà đầu tư giao dịch trên Tài khoản Ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.

2.3.4 Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư

Mỗi Chứng chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp các đơn vị này đồng thời là Nhà đầu tư hợp lệ của Quỹ.

2.3.5 Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ

- 1) Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp Pháp luật quy định, được Đại hội Nhà đầu tư và UBCKNN chấp thuận.
- 2) Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a. Công ty Quản lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại diện Quỹ không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b. Ngân hàng Giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp đồng Giám sát hoặc bị Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt Hợp đồng Giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty Quản lý Quỹ không xác lập được Ngân hàng Giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c. Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;

- d. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (6) tháng;
- 3) Việc thanh lý giải thể Quỹ và quyền lợi của Nhà đầu tư được đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

2.4 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ

2.4.1 Cơ chế chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Chứng chỉ Quỹ được giao dịch một (01) lần một (01) tuần, vào các ngày thứ Ba hàng tuần (“Ngày Giao dịch”).

Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại lý Phân phối đã công bố tại Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

2.4.2 Quy trình nhận Lệnh mua, điều kiện thực hiện Lệnh mua

Lệnh mua được chấp nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại lý Chuyển nhượng chấp nhận và Nhà đầu tư đã thực hiện việc thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền đồng Việt Nam. Ngân hàng Giám sát xác nhận với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư. Chi tiết Lệnh mua được quy định tại Điều 2.1, 3.3 Mục X của Bản Cáo bạch này.

2.4.3 Quy trình nhận Lệnh bán, điều kiện thực hiện Lệnh bán

Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn vị Quỹ đăng ký bán được Đại lý Chuyển nhượng xác nhận là do Nhà đầu tư đó nắm giữ. Chi tiết Lệnh bán được quy định tại Điều 3.4 Mục X của Bản Cáo bạch này.

2.4.4 Lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ

Lệnh Chuyển đổi nhằm bán Đơn vị Quỹ của Quỹ này để mua Đơn vị Quỹ của Quỹ khác cùng do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, trong trường hợp các Quỹ kia có quy định cho phép chuyển đổi quỹ. Lệnh Chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- a) Lệnh Bán đối với Đơn vị Quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện Lệnh mua của Đơn vị Quỹ mục tiêu;
- b) Các Lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ của các Quỹ tương ứng;
- c) Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán Giá Dịch vụ Chuyển đổi, phí chuyển tiền và thuế (nếu phát sinh) theo quy định mà không phải thanh toán Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại Điểm a, b như trên của Điều 2.4.4 Mục IX của Bản Cáo bạch này.

2.4.5 Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây và thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất:

- a) Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
- b) Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Giao dịch do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; hoặc
- c) Theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.

Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư, Đại lý Ký danh trong một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc
- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
- c) Do yếu tố khách quan của thị trường, Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Giao dịch.

2.5 Nguyên tắc xác định Giá Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

2.5.1 Tần suất định giá và phương pháp xác định Giá Giao dịch trên một Đơn vị Quỹ

Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định định kỳ hàng tuần vào Ngày Định giá. Ngày Định giá tuần sẽ là Thứ Ba hàng tuần. Nếu Ngày Định giá tuần rơi vào ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Ngày Định giá tuần của Quỹ sẽ được chuyển sang Thứ ba (ngày làm việc) của tuần tiếp theo.

Giá Phát hành Lần đầu ra công chúng của một Chứng chỉ Quỹ bằng mệnh giá của Chứng chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch vụ Phát hành.

Giá Phát hành/Giá bán của một Chứng chỉ Quỹ cho các lần tiếp theo được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ hợp lệ cộng với Giá Dịch vụ Phát hành.

Giá Mua lại của một Chứng chỉ Quỹ được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ hợp lệ trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại.

2.5.2 Hình thức công bố thông tin về các Giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán.

2.5.3 Thông tin về các mức Giá Dịch vụ của Nhà đầu tư: Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi

Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư, thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Điều 1 Mục XI của Bản Cáo bạch này, Bản Cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định Pháp luật hiện hành.

Đối với Quỹ DFVN-FIX, Giá Dịch vụ Mua lại sau khi thu từ Nhà đầu tư bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được hoàn trả về cho Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi khung Giá dịch vụ nêu trên tùy theo điều kiện thực tế. Tuy nhiên, Giá Dịch vụ Phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch; Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc các hình thức khác theo quy định Pháp luật hiện hành.

2.6 Thông tin về các mức phí mà Quỹ phải trả

2.6.1 Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ

Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ DFVN-FIX. Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được tính trên tỷ lệ phần trăm trên Giá trị Tài sản Ròng (“NAV”) của Quỹ trong một Năm tài chính. Chi phí Dịch vụ Quản lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ hàng tháng.

Giá Dịch vụ quản lý Quỹ DFVN-FIX là $0,9\% * NAV$ một năm.

2.6.2 Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát

- a) Giá Dịch vụ Lưu ký là 0,05% NAV/năm. Giá Dịch vụ Lưu ký tối thiểu được quy định cụ thể tại Điều 2.2(a) Mục XI của Bản Cáo bạch.
- b) Giá Dịch vụ Giám sát là 0,02% NAV/năm. Giá Dịch vụ Giám sát tối thiểu được quy định cụ thể tại Điều 2.2(b) Mục XI của Bản Cáo bạch.

2.6.3 Các chi phí khác phù hợp với quy định của Pháp luật

- a) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ theo Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
 - Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ là 0,045% NAV/năm. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu được quy định cụ thể tại Điều 2.3(a) Mục XI của Bản Cáo bạch.
- b) Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
 - Giá Dịch vụ duy trì Nhà đầu tư hàng năm là 0,04% NAV/năm. Giá Dịch vụ duy trì Nhà đầu tư tối thiểu được quy định cụ thể tại Điều 2.3(b) Mục XI của Bản Cáo bạch.
 - Giá Dịch vụ Giao dịch (Mua/bán/chuyển đổi) là 0,03% giá trị giao dịch

2.6.4 Các loại phí, chi phí hạch toán vào Quỹ; các loại phí, chi phí mà Nhà Đầu tư phải trả

- a) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
- b) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- c) Thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.
- d) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà đầu tư bằng đường bưu điện: 100.000 VNĐ/Nhà đầu tư/mỗi lần gửi thư.
- e) Chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.
- f) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- g) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

2.7.1 Phương pháp xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư và công bố tại Bản Cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- a) Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ);
- b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ);
- d) Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

2.7.2 Chính sách thuế: thuế áp dụng đối với Quỹ, thuế thu nhập đối với Nhà đầu tư

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

2.8 Đại hội Nhà đầu tư

2.8.1 Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường

Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử.

Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

- a) Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng Giám sát, hoặc Ban Đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc
- b) Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 10% tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập Đại hội.

Việc tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường theo quy định như trên tại Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường.

2.8.2 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư

- a) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, Hợp đồng Giám sát, phương án phân phối lợi nhuận;
- b) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;

- c) Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ;
- d) Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, tách Quỹ;
- e) Giải thể Quỹ;
- f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ;
- g) Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;
- h) Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
- i) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại Điều 85 Luật Chứng khoán, quy định Pháp luật về doanh nghiệp và tại Điều lệ Quỹ.

2.8.3 Thê thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư

Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại hội Nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác, cụ thể như sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác bao gồm nhưng không giới hạn thành viên Ban Đại diện Quỹ, Đại lý Phân phối, nhân viên Công ty Quản lý Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham gia họp trực tuyến thông qua điện thoại, Internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp qua đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.

Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên tại Điều này của Bản Cáo bạch, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà đầu tư tham dự.

Thê thức, hình thức họp Đại hội Nhà đầu tư do Ban Đại diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy định của Pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

2.8.4 Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức biểu quyết điện tử khác được quy định tùy từng thời điểm.

Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng chỉ Quỹ của các Nhà đầu tư dự họp tán thành.

Đối với các nội dung bao gồm (1) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát (2) Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ thì quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng chỉ Quỹ của các Nhà đầu tư dự họp tán thành.

Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà đầu tư biểu quyết tán thành.

2.9 Ban Đại diện Quỹ

2.9.1 Tổ chức Ban Đại diện Quỹ và Danh sách Ban Đại diện Quỹ

Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại diện Quỹ là thành viên độc lập. Trong Ban Đại diện Quỹ phải có:

- Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và
- Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về Pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.

Trường hợp cơ cấu Ban Đại diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng điều kiện như trên tại Điều 2.9.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này hoặc thành viên quyết định từ nhiệm hoặc bị buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại diện Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Điều 2.9.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này để tạm thời thay thế.

Danh sách Ban Đại diện Quỹ

Ông Đỗ Hùng Việt – Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư.
---	---

<p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC)</p>	<p>Ông hiện đang là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC). Trước đó, ông đã từng giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC). Trước khi gia nhập HSC, ông đã có bốn (04) năm làm việc tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Tp. HCM (HIFU) với vị trí Trưởng phòng ủy thác.</p>
<p>Ông Huỳnh Văn Dũng – Thành viên Ban Đại diện Quỹ</p> <p>Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)</p>	<p>Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán và cung cấp dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán.</p> <p>Ông hiện đang là Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE). Ông đã có thời gian đảm nhiệm cương vị Giám đốc của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn An Việt; và đã từng là Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp của VACO – Deloitte JV.</p> <p>Ông có Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia (CPA), là thành viên Hội Kiểm toán Hành nghề Việt Nam (VACPA), thành viên Hội Kế toán Kiểm toán Việt Nam (VAA) và thành viên Hội tư vấn Thuế Việt Nam (VTCA).</p>
<p>Ông Nguyễn Gia Huy Chương – Thành viên Ban Đại diện Quỹ</p> <p>Luật sư điều hành, Công ty TNHH Global Vietnam Lawyers</p>	<p>Ông đã có hai mươi (20) năm kinh nghiệm về tư vấn doanh nghiệp, tư vấn thuế và bất động sản. Công việc của ông chủ yếu trong các lĩnh vực: tư vấn về doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập và mở rộng danh mục khách hàng đến cả các lĩnh vực chuyên môn nhất: bất động sản, nghỉ dưỡng, xây dựng, tài chính công nghệ, y tế, ẩm thực và đồ uống (F&B), quản lý cảng, vận tải và viễn thông.</p> <p>Hiện tại, ông đang đóng vai trò là Luật sư điều hành của Global Vietnam Lawyers LLC (GV Lawyers), một công ty luật quốc tế được thành lập gần đây bởi một nhóm luật sư tận tâm và giàu kinh nghiệm, những người đã tạo dựng và đẩy mạnh sự nghiệp của mình tại các công ty luật hàng đầu của Việt Nam. Trong đó, gần đây nhất, có Công ty luật Phước & Các Cộng Sự (Phuoc & Partners). Ông đã có hơn 10 năm</p>

	<p>liên tục trong vai trò là Giám đốc và là Luật sư điều hành của Phuoc & Partners.</p> <p>Ông có bằng Thạc sĩ Luật chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol Law School, Đại học UWE Bristol, UK; là thành viên Đoàn Luật sư Tp. HCM và thành viên Hiệp hội Luật sư Châu Á Thái Bình Dương.</p>
--	---

2.9.2 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ

Thành viên Ban Đại diện Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ đề cử và phải đáp ứng các điều kiện như quy định tại Điều 2.9.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này.

Ban Đại diện Quỹ được bầu và bãi nhiệm bằng quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

Thành viên độc lập là thành viên không phải là người có liên quan với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

2.9.3 Quyền và nhiệm vụ của Ban Đại diện Quỹ

- a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư, thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Quỹ để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà đầu tư.
- b) Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ thị trường tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điều 2.2.3 (a), (b), (e) Mục IX của Bản Cáo bạch này; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.
- c) Phê duyệt chính sách định giá, chế độ kế toán và các thay đổi trong chính sách định giá, chế độ kế toán của Quỹ.
- d) Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát trên cơ sở quy định của Pháp luật.
- e) Nếu được Đại hội Nhà đầu tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định từ Điều 2.8.2 (b) đến Điều 2.8.2 (i) Mục IX của Bản Cáo bạch này.
- f) Có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

- g) Quyết định các nội dung, chương trình cho Đại hội Nhà đầu tư thường niên và các vấn đề có liên quan đến việc tổ chức Đại hội Nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- h) Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại diện Quỹ thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
- i) Tham dự các phiên họp Ban Đại diện Quỹ và thảo luận (trực tiếp hay qua văn bản hoặc thư điện tử) để quyết định về các nội dung trong phiên họp.
- j) Tham gia miễn nhiệm, bãi miễn, bầu các chức danh trong Ban Đại diện Quỹ thuộc thẩm quyền Ban Đại diện Quỹ theo Điều 2.9.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này .
- k) Ban Đại diện Quỹ có nghĩa vụ bảo mật các thông tin không được phép phổ biến cũng như các thông tin của Nhà đầu tư cho bất kỳ ai.
- l) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại Điều 2.8.2 (b) đến Điều 2.8.2 (e) Mục IX của Bản Cáo bạch này, Ban Đại diện Quỹ, thông qua Công ty Quản lý Quỹ, phải gửi UBCKNN, Ngân hàng Giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
- m) Thành viên Ban Đại diện Quỹ được hưởng mức thù lao hàng quý. Mức thù lao do Công ty Quản lý Quỹ đề trình và Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

2.9.4 Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại diện Quỹ;
- c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại diện Quỹ.

2.9.5 Thủ tục điều hành của Ban Đại diện Quỹ

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ.

Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.

2.9.6 Đình chỉ và bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ

Thành viên Ban Đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau:

- a) Bị khởi tố hoặc truy tố;
- b) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại diện Quỹ do quy định của Pháp luật hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền;
- d) Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ.

Thành viên Ban Đại diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau:

- a) Bị cách chức thành viên Ban Đại diện Quỹ khi có quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;
- b) Tiết lộ các thông tin bảo mật của Quỹ;
- c) Không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;
- d) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ;
- e) Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 2.9.2 Mục IX của Bản Cáo bạch này.

2.9.7 Người đại diện cho thành viên Ban Đại diện Quỹ

Mỗi thành viên Ban Đại diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết bằng văn bản. Thành viên Ban Đại diện Quỹ không được ủy quyền cho người khác ngoài các thành viên Ban Đại diện Quỹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ.

2.9.8 Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ

Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại diện Quỹ.

2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ

2.10.1 Tiêu chí lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động Quản lý Quỹ;
- b) Không là người có liên quan của Ngân hàng Giám sát;

- c) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ quản lý quỹ; và
- d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ Quỹ.

2.10.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Quản lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ và Nhà đầu tư.
2. Công ty Quản lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện giao dịch với các bên liên quan đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.
3. Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải:
 - i. Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với Ngân hàng Giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát;
 - ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ cho Ngân hàng Giám sát để tổ chức này định kỳ đối soát với các ngân hàng nhận tiền gửi.
 - iii. Trường hợp đầu tư, góp vốn; giao dịch các tài sản, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; Công ty Quản lý Quỹ phải lưu trữ bản gốc các hợp đồng, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ cổ đông hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - iv. Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của Công ty Quản lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;
 - v. Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công ty Quản lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát với các tổ chức phát hành, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để ngân hàng

lưu ký, Ngân hàng Giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ;

- vi. Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của Pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ;
 - vii. Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành quỹ nêu trên phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và Thị trường Chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo bạch.
4. Công ty Quản lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công ty Quản lý Quỹ. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân hàng Giám sát và được áp dụng thống nhất.
 5. Trong hoạt động quản trị Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - i. Thực hiện việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ;
 - ii. Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà đầu tư.
 6. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định của Pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty Quản lý Quỹ và các quy định tại Điều lệ Quỹ.
 7. Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân hàng Giám sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Giám sát để Ngân hàng Giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của Pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân hàng Giám sát.
 8. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân hàng Giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của Pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ thì Công ty Quản lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.

9. Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của Pháp luật liên quan và Điều lệ Quỹ.
10. Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.
11. Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà đầu tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp luật về thành lập và quản lý Quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
12. Công ty Quản lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập Quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của Pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điểm 11 Điều 2.10.2 Mục IX của Bản Cáo bạch này.
13. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý Phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của Pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của Pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán.
14. Tùy thuộc vào quy định của Pháp luật, nếu trong trường hợp Quỹ là Nhà đầu tư nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm việc đầu tư tài sản của Quỹ tuân thủ đúng các quy định Pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam tại thời điểm đầu tư.
15. Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài phải tuân thủ quy định của Pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của Pháp luật liên quan. Việc đầu tư này chỉ được thực hiện nếu Điều lệ Quỹ có điều khoản cho phép thực hiện. Trước khi thực hiện, Công ty Quản lý Quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.
16. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm:

- i. Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ; và
 - ii. Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua công ty chứng khoán là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ.
17. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
18. Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:
- i. Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức kinh tế khác. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và hạn chế sử dụng, bảo đảm các bộ phận công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công ty Quản lý Quỹ;
 - ii. Tách biệt về cơ sở dữ liệu giữa các bộ phận nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa bộ phận quản lý tài sản ủy thác, bộ phận nghiên cứu, phân tích đầu tư và bộ phận thực hiện đầu tư. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ.
19. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty Quản lý Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ có các quyền sau:

- a) Được hưởng các khoản Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ và các khoản thanh toán hợp lệ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch và Pháp luật hiện hành;
- b) Có quyền lựa chọn Ngân hàng Giám sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2.11.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này;
- c) Được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền và bảo đảm quan hệ ủy quyền cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà đầu tư vào Quỹ;

- d) Có quyền từ chối phát hành Chứng chỉ Quỹ cho những tổ chức hoặc cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ hoặc cho Nhà đầu tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- e) Có quyền từ chối phát hành Chứng chỉ Quỹ cho những tổ chức hoặc cá nhân không thỏa mãn các điều kiện về Nhận Biết Nhà đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ đặt ra và theo quy định của Pháp luật;
- f) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của Pháp luật;
- g) Được toàn quyền quyết định lựa chọn hoặc hủy lựa chọn đối với Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh cho Quỹ cũng như ký kết hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ và quyết định các mức phí chi trả cho Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh cho dịch vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ;
- h) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của Pháp luật;
- i) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban Đại diện Quỹ;
- j) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ trong phạm vi cho phép phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định khác của Pháp luật;
- k) Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung trong Bản Cáo bạch (ngoại trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư và/hoặc Ban Đại diện Quỹ);
- l) Yêu cầu giải thể Quỹ như quy định tại Điều 63 của Điều lệ Quỹ.

2.10.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ sau khi đã được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận;
- b) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
- c) Tự nguyện chấm dứt hoạt động; hoặc
- d) Hợp nhất, sáp nhập với một Công ty Quản lý Quỹ khác.

Quy định về phí bồi thường khi thay đổi Công ty Quản lý Quỹ khi có sự thay đổi Công ty Quản lý Quỹ và sự thay đổi này không phát sinh từ việc Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định Pháp luật.

- a) Nếu thay đổi Công ty Quản lý Quỹ trong vòng ba (03) năm kể từ ngày thành lập Quỹ, mức phí bồi thường này sẽ là 2,0% Giá trị Tài sản Ròng bình quân sáu (06) tháng liền kề trước thời điểm thay thế Công ty Quản lý Quỹ;

- b) Nếu thay đổi Công ty Quản lý Quỹ sau ba (03) năm kể từ ngày thành lập Quỹ mức phí bồi thường này sẽ là 1,5% Giá trị Tài sản Ròng bình quân sáu (06) tháng liền kề trước thời điểm thay thế Công ty Quản lý Quỹ.

2.10.4 Hạn chế hoạt động Công ty Quản lý Quỹ

- Công ty Quản lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân hàng Giám sát, ngân hàng lưu ký của Quỹ, mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
- Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại lý Phân phối như một Nhà đầu tư thông thường. Trong trường hợp này lệnh của những người này sẽ được thực hiện sau lệnh của Nhà đầu tư.
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số Tài khoản Giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở Tài khoản Giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
- Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và mức phí đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ.
- Công ty Quản lý Quỹ không được thực hiện những nội dung sau:
 - a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
 - b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác khác do mình quản lý;
 - c) Không được sử dụng tài sản ủy thác để đầu tư vào Quỹ do mình quản lý. Quy định này không áp dụng trong trường hợp khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức 100% vốn nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện giao dịch trên;
 - d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên,

thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều lệ;

- e) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của Pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của Pháp luật;
 - f) Không được cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của chính Quỹ để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác và ngược lại; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.
 - g) Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành, Công ty Quản lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các Quỹ để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - i. Được sự chấp thuận bằng văn bản của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
 - ii. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của Pháp luật về chứng khoán.
 - h) Công ty Quản lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
- Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các hạn chế đầu tư trong hoạt động quản lý quỹ như quy định tại Điều 2.2.4 Mục IX của Bản Cáo bạch này.

2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát

2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát

- a) Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 98.1 của Luật Chứng khoán.
- b) Ngân hàng Giám sát là ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản

lý Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn và đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ Quỹ.

- c) Ngân hàng Giám sát phải có tối thiểu hai (02) nhân viên nghiệp vụ có các chứng chỉ theo quy định của Pháp luật về giám sát cho hoạt động của quỹ mở.
- d) Thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành và nhân viên nghiệp vụ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ. Ngân hàng Giám sát chỉ được là đối tác mua, bán trong giao dịch ngoại hối, hoặc các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2.11.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát có nghĩa vụ như sau:

- a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà đầu tư Quỹ;
- b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
- c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ Quỹ;
- d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Pháp luật liên quan, Hợp đồng Giám sát và Điều lệ Quỹ;
- e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty Quản lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng Giám sát và tài sản của chính Ngân hàng Giám sát;
- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- g) Giám sát tính toán Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ hàng tuần phù hợp với các quy định Pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ là chính xác;
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng Giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng Giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty Quản lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
- i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định Pháp luật và các điều khoản của Điều lệ Quỹ;

- k) Thanh toán tiền cho Nhà đầu tư của Quỹ khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ;
- l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi (nếu có);
- m) Có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập hoặc do tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện, đồng thời thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát;
- n) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp đồng Giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba; và
- o) Phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản Pháp luật liên quan, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

Ngân hàng Giám sát có quyền như sau:

- a) Hưởng các khoản thanh toán Giá dịch vụ như quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành; và
- b) Tham gia các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư và không có quyền biểu quyết.

2.11.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng Giám sát

Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Ngân hàng Giám sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán;
- b) Chấm dứt Hợp đồng Giám sát theo quy định tại Hợp đồng Giám sát;
- c) Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc
- d) Theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

Trong các trường hợp này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát khác phù hợp với thủ tục thay đổi Ngân hàng Giám sát theo quy định Pháp luật về thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Ngân hàng

Giám sát chỉ chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn tất việc chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cho ngân hàng thay thế.

2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

2.12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán

Công ty Quản lý Quỹ sẽ xem xét để lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ. Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán sẽ được đệ trình cho Ban Đại diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư.

Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát;
- b) Nằm trong danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm;
- c) Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam;
- d) Một trong những công ty kiểm toán thuộc nhóm các công ty kiểm toán hàng đầu (“Big4”).

2.12.2 Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam cho Quỹ mở và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền ban hành, được quy định cụ thể trong chính sách kế toán do Công ty Quản lý Quỹ lập.

2.12.3 Chế độ báo cáo

- a) Báo cáo tài chính: Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét, kiểm toán độc lập bởi Công ty Kiểm toán đã được lựa chọn. Báo cáo kiểm toán của Quỹ phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty Quản lý Quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.
- b) Báo cáo khác: Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ DFVN-FIX

Đầu tư vào Quỹ DFVN-FIX có những rủi ro nhất định bao gồm các rủi ro đặc thù của các loại tài sản mà Quỹ đầu tư vào bao gồm trái phiếu, tiền gửi ngân hàng, cổ phiếu như các rủi ro về giá, rủi ro về lãi suất, rủi ro về thanh khoản và một số rủi ro chung khác.

Chúng chỉ Quỹ mở là một loại tài sản tài chính và sẽ chịu các rủi ro chung ảnh hưởng bởi các biến động trên Thị trường Tài chính Việt Nam và trên thế giới. Việc phân bổ tài sản của Quỹ được xây dựng nhằm giảm thiểu rủi ro do biến động thị trường và tăng trưởng tài sản bền vững trong dài hạn. Mặc dù vậy, bất cứ khoản đầu tư nào cũng hàm chứa rủi ro và Nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được lợi nhuận trong thời gian ngắn khi đầu tư vào Quỹ.

Rủi ro đầu tư thuộc về Nhà đầu tư và kết quả đầu tư trong quá khứ không phản ánh kết quả tương tự trong tương lai. Nhà đầu tư cần hiểu rõ các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ như được nêu cụ thể dưới đây:

3.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi giá trị tài sản tài chính mà Quỹ đầu tư vào bị sụt giảm trong một khoảng thời gian do biến động của Thị trường Chứng khoán. Đây là rủi ro hệ thống. Với danh mục đầu tư đa dạng hóa và quản lý chủ động, Quỹ có thể hạn chế một phần tác động của rủi ro thị trường. Tuy nhiên, rủi ro này vẫn hiện hữu.

3.2 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh do các loại tài sản mà Quỹ đầu tư vào bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu. Giá trị của trái phiếu và tiền gửi ngân hàng có thể đi ngược chiều với biến động của lãi suất thị trường. Điều này có nghĩa là khi lãi suất thị trường đi lên thì giá trị của trái phiếu và tiền gửi có thể đi xuống và ngược lại.

3.3 Rủi ro lạm phát

Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Quỹ DFCN-FIX là một quỹ đầu tư chủ động, lựa chọn đánh giá các công ty có tiềm năng phát triển trung và dài hạn, từ đó tạo ra lợi suất vượt trội so với lạm phát.

3.4 Rủi ro thanh khoản

Điều kiện thanh khoản của Thị trường Chứng khoán thấp sẽ ảnh hưởng đến tính thanh khoản của danh mục tài sản cổ phiếu (nếu có) mà Quỹ đang nắm giữ. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tài sản của Quỹ thành tiền mặt trong thời gian ngắn để đáp ứng nhu cầu rút quỹ của Nhà đầu tư có thể bị hạn chế. Bên cạnh đó, thanh khoản thị trường thấp cũng có thể dẫn đến trường hợp “bán rẻ - mua đắt” khi thực hiện giao dịch tài sản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, rủi ro này được hạn chế do yếu tố thanh khoản là một trong những tiêu chí mà Công ty Quản lý Quỹ đánh giá kỹ từ quá trình xây dựng danh mục và ra quyết định đầu tư.

3.5 Rủi ro pháp lý

Thị trường Chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ và đang ở thời kỳ đầu của quá trình phát triển. Khung pháp lý liên quan vẫn đang dần được hoàn thiện. Nhà đầu tư cần lưu ý rằng giá trị tài sản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng bởi những cải cách, thay đổi về các thể chế chính trị, chính sách và quy định Pháp luật liên quan đến Thị trường Chứng khoán, đầu tư, thuế. Theo đó, Nhà

đầu tư có thể gặp rủi ro pháp lý liên quan đến mức thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho hoạt động giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở.

3.6 Rủi ro tái đầu tư

Do đặc trưng của Quỹ mở, dòng vốn của Quỹ sẽ có biến động tương đối lớn. Quỹ có thể phải thanh toán các tài sản đầu tư chuyển thành tiền mặt để đáp ứng yêu cầu rút quỹ của Nhà đầu tư. Ở chiều ngược lại, với dòng tiền đầu tư mới, Quỹ phải tiến hành giải ngân đầu tư tiếp tục, có thể vào chính các cổ phiếu hoặc tài sản đã bán ra trước đó với mức giá cao hơn. Vì vậy, làm sao đạt được sự cân bằng tối ưu giữa nhu cầu thanh khoản của khách hàng và hiệu quả đầu tư của Quỹ là thách thức rất lớn đối với Người điều hành Quỹ mở.

3.7 Rủi ro xung đột lợi ích

Trong quá trình điều hành Quỹ, có thể có nguy cơ xảy ra rủi ro xung đột lợi ích giữa Quỹ DFXN-FIX với các Quỹ/Sản phẩm đầu tư khác do DFXN quản lý. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách quản lý tách bạch tài sản theo quy định và ban hành các chính sách nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính đang được quản lý bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Bên cạnh đó, việc áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cao nhất với quy trình quản lý tài sản tách bạch giữa tài sản của Công ty Quản lý Quỹ và tài sản của Quỹ cũng như tài sản của các Quỹ khác dưới sự giám sát chặt chẽ của bộ phận kiểm soát nội bộ và của Ngân hàng Giám sát sẽ giảm thiểu được rủi ro này.

3.8 Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư

Quỹ mở là một sản phẩm đầu tư mới trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Do đó, cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ trong giai đoạn đầu có thể còn chưa hoàn thiện, chưa thuận lợi và hiệu quả, ảnh hưởng đến việc tiếp cận thông tin, đầu tư và rút vốn của Nhà đầu tư. Tuy nhiên, Công ty Quản lý đã và đang phối hợp với các đối tác cung cấp dịch vụ liên quan bao gồm Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng, Đại lý Phân phối nhằm cải thiện điều này.

Ngoài ra, nhu cầu rút vốn (bán lại Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ) của Nhà đầu tư có thể bị ảnh hưởng bởi tình hình thanh khoản chung của Thị trường Chứng khoán, khi Quỹ tiến hành thanh toán tài sản đầu tư của Quỹ chuyển thành tiền mặt.

3.9 Rủi ro khác

Nhà đầu tư cũng nên biết các rủi ro liên quan đến kỹ năng quản lý năng động, linh hoạt mà Công ty Quản lý Quỹ có thể áp dụng. Việc đầu tư vào Quỹ không phải là một kế hoạch đầu tư toàn diện. Nhà đầu tư có thể đầu tư vào Quỹ đồng thời với đầu tư vào các hình thức đầu tư khác.

Nhà đầu tư không nên hiểu những nội dung nêu trên là toàn bộ các loại rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ và hiểu rằng việc đầu tư vào Quỹ có thể gánh chịu những rủi ro khác nữa tùy từng thời điểm.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

- a) Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật số 62/2010/QH12 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 (“**Luật Chứng khoán**”);
- b) Nghị định số 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 58**”);
- c) Nghị định số 60/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2015 bổ sung một số điều của Nghị định 58 (“**Nghị định 60**”);
- d) Nghị định số 86/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 07 năm 2019 quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán (“**Nghị định 86**”);
- e) Nghị định số 151/2018/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 07 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (“**Nghị định 151**”);
- f) Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ (“**Thông tư 212**”);
- g) Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập và quản lý quỹ mở (“**Thông tư 183**”);
- h) Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 183 (“**Thông tư 15**”);
- i) Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở (“**Thông tư 198**”);
- j) Thông tư số 242/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào Thị trường Chứng khoán (“**Thông tư 242**”);
- k) Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam (“**Thông tư 123**”);
- l) Thông tư số 05/2014/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam (“**Thông tư 05**”);
- m) Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán (“**Thông tư 155**”);
- n) Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và Thị trường Chứng khoán và Nghị định số

145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 sửa đổi Nghị định số 108/2013/NĐ-CP (“**Nghị định 108**”);

- o) Thông tư số 91/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính áp dụng với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán (“**Thông tư 91**”); và
- p) Các văn bản Pháp luật có liên quan.

2. Phương án Phát hành Lần đầu

Tên Quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (“DFVN-FIX”)
Tên tiếng Anh của Quỹ	DFVN Fixed Income Fund
Loại hình	Quỹ đại chúng dạng Quỹ mở
Thời hạn của Quỹ	Không xác định thời hạn
Nhà đầu tư của Quỹ	Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước
Mục tiêu/Chiến lược đầu tư	<p>Quỹ DFVN-FIX hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.</p> <p>Mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi theo từng thời điểm phụ thuộc vào điều kiện thị trường và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà đầu tư, đồng thời vẫn tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành.</p> <p>Quỹ định hướng xây dựng một danh mục bao gồm tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng trở lên.</p>
Lĩnh vực, ngành nghề dự kiến đầu tư	Lĩnh vực đầu tư chính của Quỹ DFVN-FIX là tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá, các công cụ có thu nhập cố định và các tài sản khác theo quy định của Pháp luật.
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> o Tiền gửi có kỳ hạn; o Tín phiếu o Trái phiếu;

	<ul style="list-style-type: none"> o Các giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định o Các loại tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư
Mệnh giá	10.000 (Mười nghìn) VNĐ/Đơn vị Quỹ
Giá Phát hành Lần đầu	10.000 (Mười nghìn) VNĐ/Đơn vị Quỹ, trong đó bao gồm mệnh giá và Giá Dịch vụ Phát hành lần đầu 0% (không phần trăm)
Đơn vị tiền tệ	Việt Nam Đồng (VNĐ)
Giá trị Đăng ký mua Tối thiểu (Đã bao gồm Giá Dịch vụ phát hành)	200.000 (Hai trăm ngàn đồng) VNĐ/Lệnh mua
Số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu dự kiến chào bán	5.000.000 Đơn vị Quỹ (tương đương 50 tỷ đồng)
Phương thức phân bổ Chứng chỉ Quỹ Lần đầu	Số Chứng chỉ Quỹ mua được = Tổng Giá trị Đăng ký mua hợp lệ/Giá Phát hành Lần đầu
Thời hạn Phát hành và ngày kết thúc Đợt Phát hành Lần đầu	Tối thiểu hai mươi (20) ngày kể từ ngày Chào bán Lần đầu Chứng chỉ Quỹ và tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời gian cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo Phát hành sau khi Quỹ DFVN-FIX được cấp phép phát hành Chứng chỉ Quỹ ra công chúng. Ngày Chào bán Lần đầu Chứng chỉ Quỹ là mười lăm (15) ngày sau ngày Thông Báo Phát hành được công bố.
Gia hạn thời hạn phát hành	Sẽ được sự xem xét của UBCKNN nhưng không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn Phát hành Lần đầu.
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ
Phương thức và hình thức thanh toán	Được quy định chi tiết tại Điều 2.1 Mục X của Bản Cáo bạch này
Ngày Giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu	Sau thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư

Địa điểm phát hành và đại lý phân phối	Được nêu chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch này
Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành	<p>Tổ chức phát hành: Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX)</p> <p>Đại diện phát hành: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (DFVN)</p> <p>Ngân hàng Giám sát: Ngân Hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)</p> <p>Đại lý Phân phối: (Xem chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch này)</p>

2.1 Phương thức đăng ký và nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ Lần đầu của Quỹ

a) Phương thức đăng ký MUA Chứng chỉ Quỹ:

Nhà đầu tư liên hệ một trong các Đại lý Phân phối hoặc Đại lý Ký danh được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo hướng dẫn về thủ tục mở Tài khoản Giao dịch quy định trong Bản Cáo bạch này.

Nhà đầu tư tiến hành đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ bằng cách điền đầy đủ thông tin vào mẫu Phiếu Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ (“Lệnh mua”) và nộp cho Đại lý Phân phối.

Đồng thời, Đại lý Phân phối cung cấp tài liệu cho Nhà đầu tư để Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản nhằm thực hiện quyền biểu quyết của mình (do DFVN không thực hiện tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần đầu của Quỹ DFVN-FIX) về các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ dự kiến như sau:

- Danh sách thành viên Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2020-2022, bổ nhiệm Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2020-2022, thù lao của Ban Đại diện Quỹ DFVN-FIX;
- *Tờ trình, dự thảo Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư lần đầu còn có các nội dung sau:*
 - Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ DFVN-FIX;
 - Thông qua việc chỉ định DFVN là Công ty Quản lý Quỹ;
 - Thông qua việc chỉ định Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) là Ngân hàng Lưu ký, Giám sát và thông qua Hợp đồng Giám sát;
 - Thông qua danh sách ba (03) công ty kiểm toán và ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn một (01) trong ba (03) công ty kiểm toán của Quỹ DFVN-FIX;
 - Ủy quyền cho DFVN ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ Lưu ký, Giám sát, Quản trị Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng và các Hợp đồng cung cấp dịch vụ khác có liên quan cho Quỹ DFVN-FIX.

b) Phương thức thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ:

- Nhà đầu tư thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát. Phí chuyển khoản do Nhà đầu tư chịu.
- Tên Nhà đầu tư trên thông tin chuyển khoản phải đúng với thông tin Nhà đầu tư trên Lệnh mua. Số tiền trên tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ phải lớn hơn hoặc bằng với giá trị giao dịch đăng ký mua trên Lệnh mua. Nếu không, Lệnh mua được xem là không hợp lệ.
- Việc thanh toán phải hoàn tất trước ngày kết thúc đợt phát hành.
- Đối với Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Pháp luật quản lý ngoại hối Việt Nam, việc chuyển khoản tiền mua Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX phải được chuyển khoản từ tài khoản đầu tư gián tiếp (“FIIA”) và theo đúng với quy định của Pháp luật Việt Nam có liên quan, nếu không giao dịch sẽ được xem là không hợp lệ.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh mua ít hơn giá trị mua tối thiểu, Lệnh mua là không hợp lệ.
- Đối với các Lệnh mua không hợp lệ: Số tiền đăng ký mua của các Lệnh mua không hợp lệ sẽ được hoàn trả cho tài khoản chuyển đến trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi Quỹ có Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư/người chuyển tiền chịu.

2.2 Phương thức phân phối Chứng chỉ Quỹ trong Đợt Phát hành Lần đầu

- Chứng chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai trong thời hạn phát hành Chứng chỉ Quỹ và tuân thủ theo Pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định Pháp luật tại từng thời điểm. Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trong trường hợp tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ vượt quá số Vốn Điều lệ dự kiến huy động tối thiểu, Nhà đầu tư sẽ được phân phối đầy đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ theo như số tiền đã đăng ký và thực góp.
- Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn phát hành mà tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng hoặc có ít hơn một trăm (100) Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho UBCKNN đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng hai mươi bốn (24) giờ làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc Đợt Chào bán, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn trả mọi khoản tiền đã thanh toán vào tài khoản của Quỹ cho Nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ chịu các chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

2.3 Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ trong Đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng

Căn cứ Thông tư 183 và Thông tư 15 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ quản lý với mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác của Quỹ.

3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo

Thời hạn giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu	Sau thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 183.
Ngày Giao dịch (Ngày T)	Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ là Thứ ba hàng tuần. Nếu Thứ Ba là ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang Thứ ba (ngày làm việc) của tuần tiếp theo. Ngày Giao dịch của Quỹ trong trường hợp này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố cụ thể tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh.
Giá Phát hành	Giá Phát hành bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Phiếu lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch vụ Phát hành.
Giá Mua lại	Giá Mua lại bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Phiếu lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại.
Giá trị Đăng ký mua Tối thiểu (Đã bao gồm Giá Dịch vụ phát hành)	200.000 (Hai trăm ngàn đồng) VNĐ một Lệnh mua
Thời điểm đóng Sổ lệnh	Lệnh giao dịch: Là 11h30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1). Đây là thời điểm cuối

	<p>cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p> <p><u>Thời điểm chuyển tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ</u></p> <p>Nhà đầu tư thực hiện chuyển tiền trước 14h45 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p>
Thời hạn xác nhận giao dịch	<p>Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+3), Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính và cung cấp thông tin cho Công ty Quản lý Quỹ/Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh để thông báo đến Nhà đầu tư kết quả giao dịch.</p>
Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư	<p>Trong vòng không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+4), Công ty Quản lý Quỹ thực hiện chuyển tiền thanh toán bán Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của Nhà đầu tư đã đăng ký khi mở Tài khoản Giao dịch.</p> <p>Việc thanh toán đối với Đại lý Ký danh được thực hiện trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh mua và Lệnh bán; thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Ký danh nhưng trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời hạn để Đại lý Ký danh thanh toán cho Nhà đầu tư là trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được thanh toán từ Quỹ.</p>
Tần suất giao dịch của Quỹ	Hàng tuần
Số lượng Chứng chỉ Quỹ Đăng ký bán tối thiểu	10 (mười) Chứng chỉ Quỹ cho một Lệnh bán
Số lượng Chứng chỉ Quỹ Tối thiểu duy trì tài khoản	10 (mười) Chứng chỉ Quỹ (chỉ áp dụng kiểm tra đối với giao dịch bán hoặc bán chuyển đổi)

Phương thức giao dịch	Được quy định chi tiết tại Điều 3.1, 3.3 và 3.4 Mục X của Bản Cáo bạch này
Hủy lệnh giao dịch	Được quy định chi tiết tại Điều 3.6 Mục X của Bản Cáo bạch này
Giao dịch chuyển đổi Quỹ	Được quy định chi tiết tại Điều 3.5 Mục X của Bản Cáo bạch này
Tạm dừng giao dịch	Được quy định chi tiết tại Điều 3.7 Mục X của Bản Cáo bạch này
Địa điểm và đại lý phân phối	Được nêu chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch này

3.1 Quy trình mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư liên hệ một trong các Đại lý Phân phối hoặc Đại lý Ký danh được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc mở Tài khoản Giao dịch hoặc Tiểu khoản Ký danh để giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam phát hành và quản lý theo các quy định như sau:

- a) Mỗi Nhà đầu tư chỉ được mở một Tài khoản Giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối, và/hoặc một Tiểu khoản Ký danh tại mỗi Đại lý Ký danh, trừ trường hợp khác được quy định bởi Điều lệ Quỹ. Để tránh hiểu nhầm, Nhà đầu tư có thể mở Tài khoản Giao dịch và/hoặc Tiểu khoản Ký danh tại nhiều Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh và lựa chọn đăng ký mỗi Tài khoản Giao dịch theo chương trình thông thường hoặc chương trình Đầu tư Định kỳ (“SIP”).
- b) Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hướng dẫn Nhà đầu tư điền thông tin và ký tên vào Phiếu Đăng ký mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các Biểu mẫu khác (nếu có).
- c) Nhà đầu tư cung cấp bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh đồng thời xuất trình bản gốc để Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh thực hiện việc đối chiếu. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính xác thực của thông tin cung cấp cũng như các giấy tờ trên.
 - (i) Đối với Nhà đầu tư cá nhân: Chứng minh Nhân dân/Thẻ Căn cước Công dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài).
 - (ii) Đối với Nhà đầu tư tổ chức: Giấy phép đăng ký kinh doanh và giấy Chứng minh Nhân dân/Thẻ Căn cước Công dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài) của Người đại diện theo Pháp luật.

- (iii) Đối với Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài những giấy tờ trên, cần cung cấp giấy chứng nhận Mã số Giao dịch Chứng khoán theo quy định và thông tin về tài khoản đầu tư gián tiếp (“FIIA”) được mở theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- d) Trước khi mở Tài khoản Giao dịch hoặc Tiểu khoản Ký danh, Nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký Mã số Giao dịch Chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành. Trước khi mở Tài khoản Ký danh, Đại lý Ký danh ở nước ngoài phải đăng ký Mã số Giao dịch Chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.
- e) Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày bộ hồ sơ Đăng Ký Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ hợp lệ được chuyển cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh và Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận việc mở Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh, thông tin số Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh sẽ được Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh thông báo đến Nhà đầu tư.
- f) Kể từ khi nhận thông báo xác nhận việc mở Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh, Nhà đầu tư có thể tiến hành giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nơi Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh được mở.
- g) Trong trường hợp Nhà đầu tư quyết định mở Tài khoản Giao dịch tại nhiều Đại lý Phân phối hoặc Tiểu khoản Ký danh tại nhiều Đại lý Ký danh khác nhau, việc giao dịch của Nhà đầu tư sẽ thực hiện theo các nguyên tắc chính như sau:
- (i) Mỗi Tài khoản Giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối hoặc mỗi Tiểu khoản Ký danh tại mỗi Đại lý Ký danh được xem là một tài khoản riêng biệt trong việc thực hiện giao dịch.
- (ii) Về việc mua Chứng chỉ Quỹ: không có sự hạn chế về việc thực hiện giao dịch mua trên các Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh khác nhau.
- (iii) Về việc bán Chứng chỉ Quỹ: Nhà đầu tư chỉ được thực hiện bán tối đa số dư Chứng chỉ Quỹ có trong Tài khoản Giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối hoặc trong Tiểu khoản Ký danh tại mỗi Đại lý Ký danh.
- h) Nhà đầu tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của Pháp luật có liên quan về quản lý ngoại hối trong việc mở và sử dụng tài khoản trong việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở bao gồm việc chuyển khoản đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ và đăng ký số tài khoản thụ hưởng cho tất cả các thu nhập từ việc tham gia mua và sở hữu Chứng chỉ Quỹ mở.
- i) Sau khi Tài khoản Giao dịch/Tiểu khoản Ký danh được mở, Nhà đầu tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp khi mở Tài Khoản cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh ngay khi có sự thay đổi thông tin nêu trên.

- j) Khi Tài khoản Giao dịch của Nhà đầu tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng một (01) năm, Tài khoản có thể được duy trì, bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công ty Quản lý Quỹ trong từng thời kỳ.

3.2 Quy trình cập nhật thông tin Nhà đầu tư

- a) Sau khi Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ được mở, Nhà đầu tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh ngay khi có sự thay đổi thông tin đã cung cấp.
- b) Nhà đầu tư liên hệ các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nơi mình đã mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ để điền vào mẫu Phiếu Thay Đổi Thông Tin Nhà đầu tư và chuyển cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh. Các thay đổi thông tin quan trọng bao gồm: các thay đổi về quốc tịch, địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, thông tin tài khoản người thụ hưởng (tên người thụ hưởng phải bảo đảm là tên Nhà đầu tư). Nhà đầu tư phải cung cấp các chứng từ hợp lệ xác thực việc thay đổi thông tin (nếu có).
- c) Trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi hồ sơ yêu cầu cập nhật thông tin hợp lệ được chuyển cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh sẽ cập nhật thông tin vào hệ thống Đại lý Chuyển nhượng. Sau ngày này, thông tin cập nhật mới được xem là có hiệu lực trong hoạt động giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư.
- d) Tùy thuộc vào các Công ước, Thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết và phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam, việc Nhà đầu tư không thực hiện nghĩa vụ cập nhật thông tin nêu trên hoặc cung cấp thông tin không chính xác, sai lệch, hoặc vì lý do khác mà làm ảnh hưởng đến khả năng Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện các nghĩa vụ theo quy định bởi Pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật các nước liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về Chống Rửa Tiền và Tài trợ Khủng Bó (“AML/CFT”) hoặc Đạo Luật Tuân thủ về Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (“Đạo Luật FATCA”), Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu Nhà đầu tư bán lại Chứng chỉ Quỹ hoặc thông báo những yêu cầu khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý liên quan, trong trường hợp yêu cầu bán lại Chứng chỉ Quỹ, Nhà đầu tư có nghĩa vụ bán lại Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ tại Giá Mua lại trong vòng mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi giao dịch hoàn tất, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tiến hành đóng Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư. Ngoài ra, Nhà Đầu tư cũng đồng ý rằng Công ty Quản lý Quỹ có quyền thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà đầu tư với cùng cách thức nêu trên trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ phát hiện ra việc đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư vi phạm yêu cầu của Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.
- e) Nếu Nhà đầu tư không tiến hành cập nhật thông tin, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng xem như thông tin Nhà đầu tư đã cung cấp là thông tin có hiệu lực và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tổn thất gây ra cho Nhà đầu tư (nếu có) từ việc cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cập nhật.

- f) Xác nhận giao dịch, bảng kê giao dịch, sổ dư trên tài khoản, tiểu khoản của Nhà đầu tư được khởi tạo từ hệ thống và không có chữ ký tay, chữ ký điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng. Xác nhận giao dịch, bảng kê giao dịch, sổ dư trên tài khoản, tiểu khoản của Nhà đầu tư có chữ ký tay của người đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ được cấp theo yêu cầu của Nhà đầu tư.

3.3 Quy trình Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ

Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- a) Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào mẫu biểu Phiếu Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ (“Lệnh mua”) và nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh trước Thời điểm đóng Sổ lệnh. Trường hợp nhận Lệnh mua của Nhà đầu tư qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo:
- (i) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư;
 - (ii) Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện.
- b) Nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại Đại lý Phân phối thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản ngân hàng của mình hoặc người ủy quyền hợp lệ đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát; Nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại Đại lý Ký danh thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản ngân hàng của mình hoặc người ủy quyền hợp lệ đến vào tài khoản của Đại lý Ký danh.
- c) Hồ sơ Lệnh mua hợp lệ bao gồm (1) Lệnh mua, (2) Ngân hàng Giám sát xác nhận với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, Đại lý Ký danh.
- d) Nhà đầu tư cần chú ý thực hiện chuyển tiền thanh toán mua trước 14h45 của ngày làm việc liền trước ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- e) Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ xét thấy cần thiết, Công ty Quản lý Quỹ có quyền yêu cầu Nhà đầu tư cung cấp tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền trước 14h45 của ngày T-1. Nếu Nhà đầu tư không cung cấp được tài liệu hợp lệ chứng minh việc Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền trước 14h45 của ngày T-1 theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ thì xem như Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền thanh toán mua sau 14h45 của ngày T-1 và lệnh mua đó được xem là không hợp lệ.
- f) Nội dung chuyển khoản phải thể hiện đầy đủ tên Nhà đầu tư và số giấy Chứng minh Nhân dân/Thẻ Căn cước Công dân hoặc số Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài) của Nhà đầu

tư cá nhân; số Giấy phép Hoạt động của Nhà đầu tư tổ chức; hoặc theo sự hướng dẫn của Công ty Quản lý Quỹ được thông báo đến Nhà đầu tư. Nếu nội dung chuyển khoản của Nhà đầu tư không đúng với hướng dẫn của Công ty Quản lý Quỹ thì Lệnh mua đó có thể được xem là không hợp lệ.

- g) Đối với Nhà đầu tư giao dịch tại Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, tính hợp lệ của tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển bởi bên thứ ba mà không phải Nhà đầu tư sẽ do Công ty Quản lý Quỹ quy định tùy thuộc hoàn toàn vào chính sách của Công ty Quản lý Quỹ được công bố tại từng thời điểm. Số tiền Nhà đầu tư thanh toán vào tài khoản của Quỹ phải lớn hơn hoặc bằng với giá trị đăng ký giao dịch ghi trên Lệnh mua. Phí chuyển tiền (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu.
- h) Ngân hàng Giám sát xác nhận với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1).
- i) Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ đã nhận nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được (i) Công ty Quản lý Quỹ xem xét chấp nhận cho kỳ giao dịch gần nhất hoặc tối đa một (01) kỳ giao dịch tiếp theo và yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung Lệnh mua cho phù hợp nếu Nhà đầu tư đồng ý việc bổ sung Lệnh mua hoặc (ii) hoàn trả vào tài khoản chuyển đến trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ do Nhà đầu tư chịu.
- j) Trong các trường hợp Lệnh mua hoặc giao dịch không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ (không có lãi) sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển đến trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (phí chuyển tiền sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này).
- k) Số lượng Chứng chỉ Quỹ bán cho Nhà đầu tư hoặc Đại lý Ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- l) Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Đơn vị Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} * (1 - \text{Giá Dịch vụ Phát hành (\%)})}{\text{NAV của Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch}}$$

3.4 Quy trình về giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh bán của Nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- a) Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ (“Lệnh bán”) và nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh trước Thời điểm đóng Sổ lệnh. Trường hợp nhận Lệnh bán của Nhà đầu tư qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo:

- i. Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư;
 - ii. Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện.
- b) Số lượng Đơn vị Quỹ đặt bán tối thiểu là mười (10) Chứng chỉ Quỹ trên một Lệnh bán. Đơn vị Quỹ mà Nhà đầu tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- c) Số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán phải lớn hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là mười (10) Chứng chỉ Quỹ. Các Lệnh bán dẫn đến việc số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán lớn hơn không (0) và nhỏ hơn mười (10) Chứng chỉ Quỹ được xem là không hợp lệ.
- d) Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà đầu tư vào ngày T+3) tại Thời điểm đóng Sổ lệnh, và số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định.
- e) Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 2.4.5 Mục IX của Bản Cáo bạch này.
- f) Nhà đầu tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị thanh toán mua lại trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại và sau khi khấu trừ các khoản thuế theo quy định Pháp luật hiện hành và phí chuyển tiền.
- g) Việc thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ thực hiện dưới hình thức chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà đầu tư giao dịch với Đại lý Phân phối trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Quỹ thanh toán cho Đại lý Ký danh trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh bán và Lệnh mua trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Đại lý Ký danh có trách nhiệm thanh toán cho Nhà đầu tư giao dịch tại Đại lý Ký danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ.
- h) Công ty Quản lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:
- (i) Chỉ thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;
 - (ii) Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;

- (iii) Chỉ thực hiện đối với Lệnh bán có tổng giá trị thanh toán vượt quá năm mươi (50) tỷ đồng; và
 - (iv) Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỉ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của Quỹ.
- i) Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định này.

3.5 Quy trình về Giao dịch Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi đầu tư giữa các Chứng chỉ Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam phát hành và quản lý.
- b) Với Nhà đầu tư đang sở hữu Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX, Nhà đầu tư có quyền đăng ký chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần số lượng Chứng chỉ Quỹ đang sở hữu sang một loại Chứng chỉ Quỹ khác do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam phát hành và quản lý. Đối với Lệnh Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ, toàn bộ tiền bán Đơn vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua Đơn vị Quỹ của quỹ mục tiêu. Lệnh Chuyển đổi vẫn hợp lệ trong trường hợp khoản tiền dùng mua Đơn vị Quỹ của quỹ mục tiêu này thấp hơn mức giao dịch tối thiểu quy định cho Lệnh mua của quỹ mục tiêu.
- c) Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Lệnh Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ (“Lệnh Chuyển đổi”) và nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh trước Thời điểm đóng Sổ lệnh. Trường hợp nhận Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo:
 - i. Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư;
 - ii. Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử, thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện.
- d) Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng chỉ Quỹ mua tương ứng được gửi cho Nhà đầu tư vào ngày T+3) tại Thời điểm đóng Sổ lệnh, và số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định. Trong trường hợp nếu thực hiện Lệnh Chuyển đổi dẫn tới số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại trong Tài khoản Giao dịch nhỏ hơn Chứng

chỉ Quỹ tối thiểu quy định, Nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký chuyển đổi toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này sang quỹ mục tiêu.

- e) Giá Dịch vụ Chuyển đổi được quy định tại Điều 1.3, Điều 1.4 Mục XI của Bản Cáo bạch này.
- f) Quy trình giao dịch chuyển đổi được thực hiện tương đương với hai (02) giao dịch: (1) giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ hiện tại và (2) giao dịch mua Chứng chỉ quỹ mục tiêu. Do đó thời gian hoàn tất một giao dịch chuyển đổi phụ thuộc vào tần suất giao dịch giữa các Quỹ mở cũng như các đặc trưng của từng Quỹ. Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ, quy trình nhận và thực hiện lệnh chuyển đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch của từng Quỹ.
- g) Khi có sự thay đổi trong chính sách chuyển đổi, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

3.6 Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Các Lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời điểm đóng Sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh theo các nguyên tắc sau:

- a) Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh mà Nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào “Phiếu Lệnh Hủy Giao dịch Chứng chỉ Quỹ” và nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh trước Thời điểm đóng Sổ lệnh. Trường hợp nhận Phiếu Lệnh Hủy Giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo:
 - i. Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư;
 - ii. Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện.
- b) Các Lệnh hủy giao dịch nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh sau Thời điểm đóng Sổ lệnh là không có hiệu lực.
- c) Việc hủy Lệnh giao dịch không được thực hiện hủy một phần của các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi trước đó.
- d) Trong trường hợp Nhà đầu tư hủy Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ sau khi đã hoàn tất chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ trước Thời điểm đóng Sổ lệnh, số tiền này (không có lãi) sẽ được hoàn trả cho tài khoản chuyển đến trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ

Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu.

3.7 Quy định về việc thực hiện một phần Lệnh giao dịch, tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- a) Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư, Đại lý Ký danh trong một trong các trường hợp sau:
 - (i) Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Phiếu Lệnh Giao dịch Chứng chỉ Quỹ; hoặc
 - (ii) Việc thực hiện toàn bộ Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
 - (iii) Do yếu tố khách quan của thị trường, Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá.
- b) Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần của Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi, Công ty Quản lý Quỹ sẽ áp dụng theo nguyên tắc phân bổ lệnh theo cùng một tỷ lệ (pro-rata) đối với tất cả Nhà đầu tư. Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch. Nếu số Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư còn lại ít hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản quy định tại Bản Cáo bạch thì Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ tự động mua lại và Nhà đầu tư đồng ý bán lại toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ còn lại đó vào kỳ giao dịch liền sau theo mức giá và phương thức giao dịch chung; đồng thời nếu xét thấy cần thiết Công ty Quản lý Quỹ được quyền quyết định đóng tài khoản của một Nhà đầu tư bất kỳ sau một (01) năm nếu như không có những hoạt động giao dịch nhằm duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu. Nếu số Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư còn lại nhiều hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản quy định tại Bản Cáo bạch thì Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ Quỹ còn lại được tự động hủy bỏ và tài khoản của Nhà đầu tư vẫn được duy trì theo quy định chung.
- c) Đối với trường hợp quy định tại Điểm i, Khoản a Điều 3.7 Mục X này của Bản Cáo bạch này, Công ty Quản lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- d) Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - (i) Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

- (ii) Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- (iii) Theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- e) Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.
- f) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- g) Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

3.8 Quy trình chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ phi thương mại

- a) Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ trong trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế phải phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.
- b) Đối với trường hợp thừa kế, Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.
- c) Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ phi thương mại sẽ tuân thủ theo quy trình chuyển nhượng phi thương mại của Đại lý Chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng phải có Tài khoản Giao dịch và/hoặc Tiểu khoản Ký danh giao dịch Chứng chỉ Quỹ được chuyển nhượng.
- d) Trường hợp người nhận chuyển nhượng chưa có Tài khoản Giao dịch/Tiểu khoản Ký danh, người nhận chuyển nhượng phải tiến hành các thủ tục mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định tại Điều 3.1 Mục X của Bản Cáo bạch này.
- e) Người nhận chuyển nhượng trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Thuế thu nhập cá nhân được tính trên giá trị thực tế của phần Chứng chỉ Quỹ được nhận. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng không có trách nhiệm thẩm định về số thuế mà người nhận chuyển nhượng đã nộp cho cơ quan thuế.
- f) Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu phải tuân thủ quy định của Pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh. Hồ sơ trên về cơ bản bao gồm:
 - Phiếu Đăng ký Chuyển nhượng Quyền Sở hữu Chứng chỉ Quỹ Phi Thương mại;
 - Các chứng từ hợp lệ xác thực tư cách pháp nhân hoặc cá nhân của Nhà đầu tư;

- Các chứng từ hợp lệ xác thực quyền được chuyển nhượng của Nhà đầu tư;
 - Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hoặc hợp đồng công chứng biếu, tặng, cho theo quy định của Pháp luật;
 - Giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở hữu Chứng chỉ Quỹ; và
 - Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.
- g) Toàn bộ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại phải được chuyển đến Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh. Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh chịu trách nhiệm xác minh, kiểm tra đảm bảo hồ sơ đăng ký chuyển nhượng phi thương mại đầy đủ theo quy định và đã được ký hợp lệ, đối chiếu số lượng Chứng chỉ Quỹ yêu cầu chuyển nhượng với số lượng Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ của Nhà đầu tư chuyển nhượng. Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh có trách nhiệm gửi giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Đại lý Chuyển nhượng để hoàn tất thủ tục yêu cầu đối với chuyển nhượng phi thương mại.
- h) Sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại được quy định, kết quả của giao dịch chuyển nhượng sẽ được gửi đến Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh để Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh thông báo cho Nhà đầu tư.

4. Công bố Giá trị Tài sản Ròng và Tình hình Giao dịch

4.1 Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị Tài sản Ròng

- a) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại Ngày Giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều lệ Quỹ hoặc quy định nội bộ của Công ty, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quỹ, hoặc Sở tay định giá của Quỹ hoặc sau khi đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản. Giá trị Tài sản Ròng được làm tròn đến hàng đơn vị.
- b) Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định Pháp luật có liên quan.
- c) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng Tài sản có của Quỹ - Tổng Nợ phải trả của Quỹ.

- d) Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- e) Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định tại Sổ tay Định giá do Ban Đại diện Quỹ phê chuẩn dựa trên Chính sách Định giá được quy định tại Điều lệ Quỹ và có sự xác nhận của Ngân hàng Giám sát. Chính Sách Định Giá được xây dựng theo các quy định của Pháp luật có liên quan.
- f) Ngày Định giá tuần sẽ là Thứ Ba hàng tuần. Nếu Ngày Định giá tuần rơi vào ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Ngày Định giá tuần của Quỹ sẽ được chuyển sang Thứ ba (ngày làm việc) của tuần tiếp theo.
- g) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.
- h) Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị Tài sản Ròng là phù hợp các quy định của Pháp luật, Giá trị Tài sản Ròng được tính chính xác.

4.2 Phương tiện và địa chỉ công bố Giá trị Tài sản Ròng, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại

- a) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- b) Kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ được gửi tới Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ bằng thư điện tử hoặc hình thức khác theo quy định của Pháp luật. Xác nhận giao dịch được khởi tạo từ hệ thống và không có chữ ký tay, chữ ký điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.

5. Chương trình Đầu tư Định kỳ (“SIP”)

Chương trình Đầu tư Định kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà đầu tư sẽ định kỳ (hàng tháng hoặc hàng quý) thực hiện thanh toán một khoản tiền nhất định để mua Chứng chỉ Quỹ. Chương trình Đầu tư Định kỳ phổ biến ở các quốc gia có Quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà đầu tư do những lợi ích mà Chương trình Đầu tư này có thể mang lại cho họ.

5.1 Đăng ký tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ (“SIP”)

Để tham gia SIP, Nhà đầu tư cần liên hệ Đại lý Phân phối nơi mình đã đăng ký mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ trước đây và thực hiện như sau:

- a) Điền đầy đủ thông tin vào bản Thỏa thuận tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ (SIP), bao gồm:
 - Đăng ký tham gia SIP; và
 - Đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX định kỳ tự động.

Nhà đầu tư đăng ký tham gia Chương trình SIP cho Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thì cũng được áp dụng Chương trình SIP cho các Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam phát hành và quản lý. Ngược lại, Nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Chương trình SIP cho Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam phát hành và quản lý thì cũng được áp dụng cho Quỹ DFVN-FIX.

5.2 Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP

- a) Đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX theo định kỳ tự động (“Lệnh Giao dịch Tự động”)
 - Khi Nhà đầu tư đăng ký tham gia SIP, Nhà đầu tư cung cấp thông tin trên “Lệnh Giao dịch Tự động”, được nộp một lần và hiệu lực áp dụng cho tất cả các Lệnh mua định kỳ tiếp theo trong thời gian Thỏa thuận tham gia SIP có hiệu lực.
 - Lệnh Giao dịch Tự động có hiệu lực khi giá trị tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ bằng với số tiền cố định hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ [200.000 (hai trăm ngàn) đồng] và tối đa ghi trên Lệnh Giao dịch Tự động.
 - Lệnh Giao dịch Tự động chỉ áp dụng cho các giao dịch SIP. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo chương trình thông thường bên cạnh giao dịch định kỳ theo Chương trình SIP, Nhà đầu tư cần bổ sung lệnh tương ứng. Phí giao dịch ưu đãi vẫn được áp dụng cho các lệnh giao dịch bổ sung này khi thỏa thuận SIP của Nhà đầu tư còn hiệu lực.
- b) Chu kỳ thanh toán và thời hạn thanh toán tiền cho chương trình SIP
 - Chu kỳ thanh toán định kỳ khi tham gia SIP là hàng tháng hoặc hàng quý tính theo ngày niên lịch (calendar day). Chu kỳ thanh toán định kỳ được xác định tại thời điểm có hiệu lực của chương trình SIP của Nhà đầu tư đăng ký tham gia.

- Thời gian ân hạn là thời gian Công ty Quản lý Quỹ chấp nhận trường hợp Nhà đầu tư chậm thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ. Trong thời gian ân hạn, Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn tất bổ sung tiền đăng ký mua định kỳ và Chứng chỉ Quỹ sẽ được phân bổ vào kỳ giao dịch tiếp theo gần nhất.
- Thời gian ân hạn là chín mươi (90) ngày kể từ ngày giao dịch cuối cùng đối với chu kỳ thanh toán hàng tháng hoặc hàng quý.
- Quá thời hạn ân hạn, nếu Nhà đầu tư không có phản hồi hoặc thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ xem như thỏa thuận SIP không còn hiệu lực
- Trường hợp Nhà đầu tư tạm thời không có khả năng thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ theo thời hạn đã đăng ký, Nhà đầu tư được khuyến khích chủ động thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ để được xem xét gia hạn hiệu lực của thỏa thuận SIP.
- Số tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ: Số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ (đã bao gồm Giá Dịch vụ Phát hành) như sau: 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Số tiền đăng ký mua có thể là (i) số tiền cố định và/hoặc (ii) số tiền linh hoạt trong hạn mức tối thiểu và tối đa.

Lưu ý: Số tiền trên một lần thanh toán không được thấp hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ.

- Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ hợp lệ sẽ được phân bổ tương ứng tại Ngày Giao dịch gần nhất sau thời điểm Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản của Đại lý Ký danh.
- Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ được xem là hợp lệ khi số tiền đăng ký mua đúng với số tiền cố định hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ [200.000 (hai trăm ngàn) đồng] và số tiền tối đa ghi trên Lệnh Giao dịch Tự động, được Nhà đầu tư chuyển vào tài khoản của Quỹ DUVN-FIX tại Ngân hàng Giám sát trước 14h45 của ngày làm việc liền trước ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ xét thấy cần thiết, Công ty Quản lý Quỹ có quyền yêu cầu Nhà đầu tư cung cấp tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền trước 14h45 của ngày T-1. Nếu Nhà đầu tư không cung cấp tài liệu hợp lệ chứng minh việc Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền trước 14h45 của ngày T-1 theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ thì xem như Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền đăng ký mua sau 14h45 của ngày T-1 và tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ sẽ được phân bổ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.
- Trường hợp Đại lý Ký danh, Nhà đầu tư có thể thanh toán chuyển khoản, nộp tiền mặt hoặc dùng thẻ ngân hàng để thanh toán cho Đại lý Ký danh bởi chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền hợp lệ, tùy thuộc vào chính sách của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

- Trường hợp số tiền Nhà đầu tư thanh toán THẤP hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ [200.000 (hai trăm ngàn) đồng] và nếu không kịp thời thanh toán bổ sung cho đủ trước Thời điểm đóng Sổ lệnh, sẽ bị xem là không hợp lệ và sẽ được chuyển trả về tài khoản chuyển đến trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch tiếp theo tương ứng.
- Trường hợp số tiền Nhà đầu tư thanh toán CAO hơn số tiền đăng ký trên lệnh tự động, đối với phần tiền chênh lệch Nhà đầu tư cần phải (1) bổ sung lệnh giao dịch tương ứng hoặc bổ sung lệnh tự động thể hiện hạn mức đăng ký mua phù hợp với số tiền mà Nhà đầu tư thực chuyển, (2) Nếu không bổ sung lệnh kịp thời cho kỳ giao dịch gần nhất hoặc tối đa một (01) kỳ giao dịch tiếp theo, Quỹ sẽ chuyển trả phần tiền thừa về tài khoản của Nhà đầu tư hoặc người chuyển đến trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch tương ứng. Phí phát sinh sẽ do Nhà đầu tư chịu. Phí giao dịch ưu đãi vẫn được áp dụng cho các lệnh giao dịch bổ sung này khi thỏa thuận SIP của Nhà đầu tư còn hiệu lực.

5.3 Giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ theo chương trình SIP

Các thủ tục và quy trình giao dịch BÁN đối với Nhà đầu tư tham gia SIP được thực hiện giống như đối với thủ tục và quy trình giao dịch bán thông thường.

5.4 Hiệu lực thỏa thuận và chấm dứt hiệu lực thỏa thuận SIP

a) Hiệu lực của thỏa thuận SIP

Thỏa thuận SIP có hiệu lực kể từ ngày Nhà đầu tư hoàn tất việc ký kết có xác nhận của Công ty Quản lý Quỹ cho đến khi Thỏa thuận bị chấm dứt.

Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền thay đổi nội dung chương trình SIP. Theo đó nội dung chương trình SIP mới sau khi thay đổi sẽ thay thế toàn bộ nội dung chương trình SIP cũ và có hiệu lực áp dụng thống nhất cho toàn bộ Nhà đầu tư. Việc thay đổi chương trình SIP sẽ được cập nhật tại Bản Cáo bạch, công bố thông tin. Nhà đầu tư đã tham gia chương trình SIP cũ có toàn quyền quyết định tiếp tục hay chấm dứt tham gia chương trình SIP mới này.

b) Chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận SIP

Thỏa thuận tham gia SIP sẽ chấm dứt hiệu lực khi:

- Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư không còn hoạt động.
- Nhà đầu tư không thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo quy định của Chương trình SIP mà không có thông báo hoặc phản hồi đến Công ty Quản lý Quỹ.

5.5 Giá Dịch vụ giao dịch chứng chỉ Quỹ theo chương trình SIP

- a) Giá Dịch vụ Phát hành: không phân trăm (0%) Nhà đầu tư được hưởng mức Giá Dịch vụ Phát hành Chứng chỉ Quỹ thấp hơn so với mức Giá Dịch vụ thông thường từ khi Thỏa thuận tham gia Chương trình SIP có hiệu lực.

- b) Giá Dịch vụ Mua lại Chứng chỉ Quỹ: Nhà đầu tư được hưởng mức Giá Dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ của Chương trình SIP, áp dụng cho toàn bộ Chứng chỉ Quỹ đã mua, chi tiết tại Điều 1 Mục XI của Bản Cáo bạch này.
- c) Phí phạt và các phí khác
- Phí phạt được tính trên Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ trong trường hợp Nhà đầu tư rời khỏi Chương trình trước hạn. Công ty Quản lý Quỹ đang áp dụng mức phí phạt là không phần trăm (0%).
 - Phí ngân hàng phát sinh liên quan đến việc chuyển khoản thanh toán định kỳ để mua Chứng chỉ Quỹ hoặc các khoản tiền bán Chứng chỉ Quỹ chuyển về tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, sẽ do Nhà đầu tư chịu.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Các loại Giá Dịch vụ giao dịch do Nhà đầu tư trả

1.1 Giá Dịch vụ Phát hành

- a) *Giá Dịch vụ Phát hành* là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng chỉ Quỹ.
- b) *Giá Dịch vụ Phát hành khi tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ (SIP)* là mức giá dịch vụ được chiết khấu so với mức giá dịch vụ phát hành thông thường, áp dụng khi Nhà đầu tư mua các Đơn vị Quỹ theo Chương trình Đầu tư Định kỳ.

1.2 Giá Dịch vụ Mua lại

- a) *Giá Dịch vụ Mua lại* là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán lại (yêu cầu Quỹ mua lại) Đơn vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ thành lập và hoạt động. Giá Dịch vụ Mua lại được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư, được tính trên tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện.
- b) Đối với Nhà đầu tư tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ (SIP), mức Giá Dịch vụ Mua lại áp dụng có thể khác so với mức thông thường, tùy theo chính sách tại từng thời điểm của DFVN và/hoặc Đại lý Phân phối được chỉ định của DFVN.
- c) Đối với Quỹ DFVN-FIX, Giá Dịch vụ Mua lại sau khi thu từ Nhà đầu tư bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được hoàn trả về cho Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ.

1.3 Giá Dịch vụ Chuyển đổi Quỹ

- a) *Giá Dịch vụ Chuyển đổi Quỹ* là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do DFVN quản lý. Giá Dịch vụ Chuyển đổi Quỹ được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị đăng ký bán chuyển đổi.
- b) Nhà đầu tư không phải trả Giá Dịch vụ Mua lại và Giá Dịch vụ Phát hành Chứng chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch chuyển đổi Quỹ.

1.4 Biểu Giá Dịch vụ Giao dịch

Stt	Giá	Chương trình thông thường	Chương trình SIP	Ghi chú
1	Giá Dịch vụ Phát hành (Giá Dịch vụ mua, thay đổi theo giá trị mua)			
	Dưới 100 triệu đồng	0,5%	0%	
	Từ 100 triệu đồng	0%	0%	
	Phí phạt rời SIP	N/A	0%	Có thời gian ân hạn. Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi quy định này tùy từng thời điểm.

2	Giá Dịch vụ Mua lại (Giá Dịch vụ bán, tùy thuộc vào thời gian nắm giữ Đơn vị Quỹ)			
	Dưới 3 tháng	0,5%	0,5%	
	Từ 3 tháng	0%	0%	
3	Giá Dịch vụ Chuyển đổi Quỹ	0,3%	0%	
4	Giá Dịch vụ Chuyển nhượng phi thương mại	Miễn phí	Miễn phí	

1.5 Quy định liên quan đến Giá Dịch vụ Giao dịch

- a) Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi các mức Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi trong giới hạn quy định bởi Pháp luật. Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ có chính sách khuyến khích tham gia đầu tư qua Quỹ mở bằng cách giảm các mức Giá Dịch vụ nêu trên trong một khoảng thời gian nhất định tại từng thời điểm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh hoặc các hình thức khác.
- b) Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Chuyển đổi (nếu có) được thu tại thời điểm giao dịch và được thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ để chi trả các chi phí liên quan đến việc vận hành hệ thống Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh và các chi phí khác.

2. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả

2.1 Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ

- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ DFVN-FIX. Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ DFVN-FIX là 0,9% * NAV/năm. Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ theo chu kỳ hàng tháng.
- Trong mọi trường hợp, tổng các mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ và Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng như nêu tại Khoản 2.1, 2.3 (a) và 2.3 (b) Điều 2 Mục này của Bản Cáo bạch sẽ tuân thủ các mức giới hạn tối đa theo quy định Pháp luật.
- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định giá thực hiện trong tháng. Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ (\%)} \times \text{NAV tại kỳ định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

2.2 Giá Dịch vụ Lưu ký, Giá Dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát

a. Giá Dịch vụ Lưu ký

	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ)
- Giá dịch vụ thường niên	0,05% NAV một năm
- <i>Mức giá tối thiểu</i>	21.000.000 VNĐ/tháng (Hai mươi một triệu đồng/tháng)
- Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán/giao nhận hợp đồng tiền gửi, hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết (RVP, DVP, RFP, DFP)	150.000 VNĐ/giao dịch
- Giá dịch vụ lưu trữ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết	1.200.000 VNĐ/tháng. Chỉ tính khi có hợp đồng được lưu trữ tại thời điểm cuối tháng

b. Giá Dịch vụ Giám sát

	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ)
- Giá dịch vụ thường niên	0,02% NAV một năm
- <i>Mức giá tối thiểu</i>	8.000.000 VNĐ/tháng (Tám triệu đồng/tháng)

- Giá Dịch vụ Giám Sát, Lưu Ký trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Giám sát, Lưu ký tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát (\%)} \times \text{NAV tại kỳ định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

2.3 Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

a. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ

Loại giá dịch vụ	Mức giá (tính theo % NAV của Quỹ)
- Giá dịch vụ thường niên	0,045% NAV một năm
- <i>Giá tối thiểu</i>	19.000.000 VNĐ/tháng (Mười chín triệu đồng/tháng)

b. Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Loại giá dịch vụ	Mức giá (tính theo % NAV của Quỹ)
- Giá duy trì dịch vụ	0,04% NAV một năm
- <i>Giá Dịch vụ duy trì Nhà đầu tư tối thiểu</i>	17.000.000 VNĐ/tháng (Mười bảy triệu đồng/tháng)
- Giá Dịch vụ tạo lập Tài khoản Nhà đầu tư	15.000 VNĐ/Nhà đầu tư
- Giá Dịch vụ tạo lập Tài khoản Đại lý Phân phối	1.000.000 VNĐ/Đại lý Phân phối
- Giá Dịch vụ giao dịch, bao gồm Mua/Bán/Chuyển đổi/Chuyển nhượng	0,03% giá trị giao dịch
- Giá Dịch vụ Phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư	- Bằng tiền mặt: 0,03% giá trị cổ tức được nhận - Tái đầu tư: 200.000 VNĐ/giao dịch/Nhà đầu tư
- Các Giá Dịch vụ khác	- Phí gửi thư cho Nhà đầu tư: 100.000 VNĐ/Nhà đầu tư/mỗi lần gửi thư

- Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ/Đại lý Chuyển nhượng cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá dịch vụ tương ứng (\%)} \times \text{NAV tại kỳ định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

- 2.4 Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát, Lưu Ký.
- 2.5 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
- 2.6 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- 2.7 Thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.
- 2.8 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà đầu tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà đầu tư/mỗi lần gửi thư.
- 2.9 Chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.
- 2.10 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- 2.11 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
- 2.12 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại diện Quỹ quyết định.
- 2.13 Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật.
- 2.14 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của Pháp luật.
- 2.15 Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối sau khi các giá trị này đã được Ngân hàng Giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.

3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau thuế, bao gồm:

- a) Chi phí quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ;
- b) Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát;
- c) Chi phí dịch vụ Quản trị Quỹ, chi phí dịch vụ Đại lý Chuyên nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- d) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- e) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;

- f) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ;
- g) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị Tài sản Ròng (NAV) trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Trong thời gian Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị Tài sản Ròng (NAV) trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

3.2 Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư của Quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng Giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng Giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị Tài sản Ròng trung bình trong năm}}$$

Trong thời gian Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị Tài sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- a) Cổ tức
- b) Lãi trái phiếu
- c) Lãi tiền gửi

- d) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ
- e) Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

Quỹ DFVN -FIX là một Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản có thu nhập cố định với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức hàng năm. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của Pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ). Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- (i) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ);
- (ii) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- (iii) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ);
- (iv) Giá trị tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân chia lợi nhuận;
- (v) Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, Thị trường Chứng khoán, cũng như các kết quả đầu tư minh họa trong Bản Cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý và năm theo quy định của Pháp luật và được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Nhằm kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ DUVN-FIX và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công ty Quản lý Quỹ và giữa Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ tách biệt tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Người hành nghề Quản lý Quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và Pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ Quỹ. Các báo cáo này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ gửi đến UBCKNN theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Việc công bố thông tin của Quỹ sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo về hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ sao gửi đến các thành viên Ban Đại diện Quỹ và được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Đối với các Báo cáo hoạt động của Quỹ, việc báo cáo được thực hiện như sau:

- a) Đối với Báo cáo Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ: được công bố trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá.
- b) Đối với các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý, bán niên và năm theo quy định của Pháp luật.
- c) Báo cáo sẽ được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Toàn bộ các thông tin, báo cáo liên quan đến hoạt động của Quỹ, thông tin về Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá Phát hành, Giá Mua lại, các Biểu Giá Dịch vụ hiện hành được cập nhật đến Nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi thông tin và tài liệu xin vui lòng liên hệ địa chỉ sau:

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại: (84 – 28) 3810 8888 – Máy nhánh: 5555 **Fax:** (84 – 28) 3844 9835


Email: dfvn_cs@dai-ichi-life.com.vn

XV. CAM KẾT

Công ty Quản lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1: Quy trình và Hướng dẫn đăng ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở
2. Phụ lục 2: Địa chỉ các nơi Bản Cáo bạch được cung cấp
3. Phụ lục 3: Phiếu Đăng ký mua/bán Chứng chỉ Quỹ
4. Phụ lục 4: Điều lệ Quỹ DFVN-FIX

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam 



Trần Châu Danh
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ trong Đợt Phát hành Lần đầu (“IPO”)

- a. **Bước 1:** Nhà đầu tư đăng ký mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ bằng cách điền vào “Phiếu Đăng ký Mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở” theo mẫu và nộp cho Đại lý Phân phối, đính kèm các giấy tờ cần thiết theo quy định theo sự hướng dẫn của Đại lý Phân phối.
- b. **Bước 2:** Nhà đầu tư điền vào Phiếu Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ mở theo mẫu và nộp phiếu lệnh cho Đại lý Phân phối. Đồng thời, Đại lý Phân phối cung cấp tài liệu cho Nhà đầu tư để Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản nhằm thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ (do DFVN không thực hiện tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần đầu).
- c. **Bước 3:** Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng Giám sát. Đại lý Phân phối sẽ cung cấp thông tin chi tiết về tài khoản của Quỹ và hướng dẫn khách hàng thực hiện việc thanh toán chuyển khoản này.
- d. **Bước 4:** Đại lý Phân phối kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ và các thông tin chi tiết ghi trên “Phiếu Đăng ký mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ quỹ mở” và “Phiếu Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ” và có thể yêu cầu khách hàng bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.
- e. **Bước 5:** Đại lý Phân phối chuyển thông tin về giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ cho Đại lý Chuyển nhượng.
- f. **Bước 6:** Đại lý Chuyển nhượng tổng hợp lệnh mua và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đối với các lệnh hợp lệ. Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư sau khi Quỹ nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo sau giai đoạn IPO

- a. **Bước 1:** Mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở (nếu chưa có) và nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ.

Đối với Nhà đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở sau khi Quỹ được thành lập, Nhà đầu tư đăng ký mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ bằng cách điền vào “Phiếu Đăng ký Mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở” theo mẫu và nộp cho Đại lý Phân phối, đính kèm các giấy tờ cần thiết theo quy định theo sự hướng dẫn của Đại lý Phân phối. Đồng thời, Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được Đại lý Phân phối cung cấp và hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện chuyển khoản.

- b. **Bước 2:** Đăng ký giao dịch

Nhà đầu tư có thể thực hiện (các) giao dịch, bao gồm mua/bán/chuyên đổi/chuyên nhượng Chứng chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ, hủy lệnh, thay đổi thông tin đăng ký

Nhà đầu tư, bằng cách điền thông tin vào các Phiếu tương ứng theo mẫu được cung cấp và nộp cho Đại lý Phân phối.

- c. **Bước 3:** Đại lý Phân phối tiến hành kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của các hồ sơ, thông tin trên Phiếu lệnh và có thể yêu cầu Nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo quy định.
- d. **Bước 4:** Đại lý Phân phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Đại lý Chuyển nhượng để thực hiện.
- e. **Bước 5:** Đại lý Chuyển nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư và thực hiện các giao dịch khác đối với các lệnh giao dịch hợp lệ.
 - o Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
 - o Tiền bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà đầu tư trong vòng tối đa bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH

Chúng chỉ Quỹ DFVN – FIX được phân phối tại các Đại lý và Địa điểm nhận lệnh dưới đây của Đại lý Phân phối được chỉ định

1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM (DFVN)

Trụ sở chính: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888 Fax: (84 – 28) 3844 9835

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 1-10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 – 24) 3935 2722 Fax: (84 – 24) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3821 8885 Fax: (84 – 28) 3821 8510

3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)

Trụ sở chính: Tầng 1-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 6299 2006 Fax: (84 – 28) 6291 7986

PHỤ LỤC 3

PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ



PHIẾU LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

SUBSCRIPTION ORDER

Số tham
chiếu
Ref. No:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ngày:
Date

/ /

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR'S INFORMATION

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ
mở
Account number

--

Họ và tên Nhà đầu tư
Full name of investor

--

Số CMND/ Căn cước CD /GCN
ĐKKD

ID card /Business license No.

Hộ chiếu (Nhà đầu tư nước ngoài)
Passport (For foreign investors
only)

--

Tên người được ủy
quyền
Authorized person's name

--

Số CMND/Căn cước CD; hoặc
ID Card; or

Hộ chiếu (Nhà đầu tư nước ngoài)
Passport (For foreign investors
only)

--

--

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA/SUBSCRIPTION ORDER DETAILS

Tôi/chúng tôi đề nghị đăng ký mua chứng chỉ quỹ của Quỹ
I/We request to subscribe for fund certificates of

--

Số tiền đăng ký MUA (VNĐ)
Subscription amount (in VND)

--

Bằng chữ
in words

--

Ngày đăng ký giao dịch:
Registered trading date:

/	/
---	---

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/DECLARATION AND SIGNATURE

- Tôi/chúng tôi ở đây xác nhận rằng tôi/chúng tôi là người được hưởng lợi của các Đơn vị Quỹ đã được mua và đề nghị công ty quản lý quỹ và các bên liên quan khác của Quỹ (Ngân hàng Giám sát, Đại lý chuyển nhượng, Đại lý Phân phối) ghi nhận tôi/chúng tôi là chủ sở hữu số Đơn vị Quỹ trên vào Sổ Đăng ký Nhà đầu tư của Quỹ.

I/We hereby confirm that I/we are the beneficial owner of the units being purchased and request the fund management company and other relevant service providers to the Fund (Supervisory Bank, Transfer Agent, Distribution Agent) to record my/our name as unit holder in the Fund Investor Registration Book.

- Tôi/Chúng tôi đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của (các) Quỹ như đã chỉ rõ và xác nhận rằng đã nhận được, đọc và hiểu (các) tài liệu về Quỹ cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư, đặc biệt là thông tin về mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho

(các) Quỹ tương ứng, và chấp nhận Điều lệ, các Điều khoản và Điều kiện chi tiết trong Bản Cáo Bạch và Giấy Đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

I/We apply for Certificates of the Fund(s) indicated, and confirm having received, read and understood the relevant investor information document(s) especially the investment objectives and policy(ies), the risk factors, the fee & charges applicable to the relevant fund(s), and individually accept the fund Charter, terms & conditions detailed in the Prospectus and Application.

3. Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong phiếu này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.

I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.

4. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng số tiền đầu tư phải được chuyển vào tài khoản nhận tiền của Quỹ trước 14h45 ngày T-1 của Kỳ giao dịch, nếu không số tiền này sẽ được đầu tư vào Kỳ giao dịch kế tiếp.

I/We understand that investment amount must be transferred to Fund's account before 14h45 – date T-1 of trading period. Otherwise, this amount will be invested on the next trading period.

Chữ ký

Signature

Họ & Tên

Full Name

IV. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/DISTRIBUTOR DETAILS

Tên Đại lý phân
phối:

Distributor Name

Mã số Đại lý:

Distributor Number

Họ và tên/Name

Thời gian/Time & Date

Chữ ký/Signature

Nhân viên nhận
lệnh:

Distribution Officer

Nhân viên kiểm
soát:

Supervisor



PHIẾU LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

REDEMPTION ORDER

Số tham
chiếu
Ref. No:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ngày:
Date

/ /

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR'S INFORMATION

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ
mở:
Account number

Họ và tên Nhà đầu tư
Full name of investor

Tên người được ủy
quyền
Authorized person's name

Số CMND/ Căn cước CD /GCN
ĐKKD
ID card /Business license No.

Hộ chiếu (Nhà đầu tư nước ngoài)
Passport (For foreign investors
only)

Số CMND/Căn cước CD; hoặc
ID Card; or

Hộ chiếu (Nhà đầu tư nước ngoài)
Passport (For foreign investors
only)

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ BÁN/REDEMPTION ORDER DETAILS

Tôi/chúng tôi muốn đăng ký bán chứng chỉ quỹ của Quỹ
I/We request the redemption of Open-Ended Fund Units of

Số lượng Đơn vị Quỹ đăng ký BÁN (ĐVQ)
Redemption quantity (Units)

Bằng chữ
in words

Ngày đăng ký giao dịch:
Registered trading date:

- Lưu ý: Số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán tối thiểu như quy định tại Bản cáo bạch ứng với từng Quỹ.
Note: The minimum quantity of redemption as stipulated in the Prospectus of each Funds.

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/DECLARATION AND SIGNATURE

- Tôi/Chúng tôi đăng ký bán Chứng chỉ Quỹ của (các) Quỹ như đã chỉ rõ và xác nhận rằng đã nhận được, đọc và hiểu (các) tài liệu về Quỹ cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư, đặc biệt là thông tin về các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ tương ứng, và chấp nhận Điều lệ, các Điều khoản và Điều kiện chi tiết trong Bản Cáo Bạch và Giấy Đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở.
I/We redeem Certificates of the Fund(s) indicated, and confirm having received, read and understood the relevant investor information document(s) especially the risk factors, the fee & charges applicable to the relevant Fund(s), and individually accept the Fund Charter, terms & conditions detailed in the Prospectus and Application form for opening Open-ended Fund account.
- Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần của Lệnh bán trong các trường hợp theo quy định tại Điều 16.1 Điều lệ Quỹ và DFVN đã áp dụng nguyên tắc phân bổ lệnh theo cùng một tỷ lệ (pro-rata), nếu số Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư còn lại ít hơn số Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản quy định tại Bản Cáo Bạch thì Tôi/chúng tôi đồng ý bán lại toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ còn lại đó vào kỳ giao dịch liền sau theo mức giá và phương thức giao dịch chung.

In case that the Fund only meets the partial redemption orders in the circumstances as prescribed in Article 16.1 Fund Charter and DFVN has applied the principle of order allocation at the same ratio (pro-rata), if the remaining Fund Certificate is less than the minimum maintenance account as prescribed in the Prospectus, I/we agree to redeem the remaining Fund Certificates at the subsequent Transaction Date under the general regulation about transaction price and method.

3. Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo (nếu có) là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong phiếu này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo (nếu có).

I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this form (if any) are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this order (if any).

Chữ ký

Signature

Họ & Tên

Full Name

IV. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/DISTRIBUTOR DETAILS

Tên Đại lý phân
phối:

Distributor Name

Mã số Đại lý:

Distributor Number

Họ và tên/Name

Thời gian/Time & Date

Chữ ký/Signature

Nhân viên nhận
lệnh:

Distribution Officer

Nhân viên kiểm
soát:

Supervisor